



NĂM THỨ BA ■ TUẦN BÁO VĂN HỌC
NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM ■ 25 Đ.

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM, CHỦ BỐT:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THƯ KÝ TÒA SOẠN:
VIÊN LINH

TƯỜNG THUẬT ĐẠI HỘI KỲ II HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI

Hội chúng ta đã khởi đi bằng con số không: không tài chính, không ngân khoản — không có sự trợ giúp. Tuy nhiên với bước đầu bằng con số không đó chúng tôi đã dựng lên tờ « KHỞI HÀNH », tuần báo văn học nghệ thuật, cơ quan ngôn luận của Hội đã được phổ biến sâu rộng trong quân đội, trong quân chúng và vang ra quốc ngoại. Sự cộng tác của anh em văn nghệ sĩ quân đội lẫn dân sự cũng như thư từ đặc giá gửi tới khuyến khích khen tặng, con số xuất bản được từ từ nâng lên cao, tất cả đã góp phần vào một phần sự thành công mà chúng ta đã thu hoạch được. Hoài bão ai cũng lớn lao, nhưng mỗi người chúng ta còn phải xuôi ngược lo nôi cơm manh áo, với công vụ và nhất là mỗi hội viên chúng ta đều sống rời rạc xa nhau. Dầu sao, chúng ta vẫn có thể tiếp tục duy trì tờ báo, tổ chức những buổi triển lãm, cứu trợ, cấp học bổng cho con nít v.v... Điều đáng mừng là, cũng trong thời gian này, trên 300 hội viên khắp 4 vùng chiến thuật đã nồng nhiệt hưởng ứng gia nhập hội cũng như tiếp tay với chúng tôi để xây dựng hạ tầng căn bản cho hội, tạo sự liên lạc giữa các hội viên, và gây uy thế cho màu áo văn nghệ quân đội trong nước và quốc ngoại. Có thể nói cách khác, anh em văn nghệ sĩ chúng ta đã được cấp lãnh đạo nhận thức tầm quan trọng của vai trò chúng ta trong một trận đấu tranh chính trị với địch, nên văn học nghệ thuật nước nhà đã dành cho chúng ta một chỗ đứng thích nghi, và trong tương lai gần đây, với hoàn cảnh thuận tiện hơn, với phương tiện dồi dào hơn, chúng ta có thể góp phần tích cực trong việc diệt trừ Cộng sản, hàn gắn mọi vết vỡ của xã hội và xây dựng lại đất nước đau thương này sau bao nhiêu năm khởi lửa.

(Trích Diễn Văn khai mạc của Đại Tá Chủ tịch Hội)

Đại Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội kỳ hai đã bế mạc chiều thứ bảy vừa qua, sau hai ngày họp, 19 và 20-2, tại trại Đào Bá Phước đường Tô Hiến Thành Saigon. Trên ba trăm hội viên chính thức chỉ có mặt 105 người.

Trong phiên họp ngày thứ nhất, buổi sáng, sau khi Đại Tá Trần Văn Trọng nhân danh chủ tịch Hội đọc bài văn chào mừng Đại Hội, toàn thể anh em có mặt đã nghe Thiếu Tá Tổng Thư Ký Tô Kiều Ngân đọc bản báo cáo tình hình hoạt động ba năm qua. Sau đó, ban chấp hành lâm thời lên trước sân khấu tuyên bố từ chức tập thể.

Một chủ tọa đoàn được bầu lên điều khiển đại hội, gồm Trung Tá Hoàng Ngọc Liên, Trung Tá Diên Nghi, Trung Tá Võ Sum tức Thạch Hà, và Thiếu Tá Tinh Vệ.

Phần sôi nổi nhất của phiên họp buổi sáng là phần bầu về thể thức và tiêu chuẩn bầu cử tân Ban Chấp Hành.

Trong phần này, nhà văn Dương Nghiễm Mậu cho nổ một vấn đề lớn: Có nên giải tán Hội VNSQ không? Trong trường hợp không, Hội VNSQ nên cấp thiết đặt lại vị trí, đòi cho được một cấp số trong hệ thống tổ chức QĐ, đòi vai trò người văn nghệ sĩ trong QĐ phải được tôn trọng,

như thể Văn Nghệ mới hoàn thành được sứ mạng của nó. Bằng không, sau 6 tháng nữa, nên tự động giải tán hội.

Nhiếp ảnh gia Nguyễn Ngọc Hạnh, nhà văn Cung Tích Biền, Nhạc sĩ Hoàng Nguyên tiếp tục lên diễn đàn, phát biểu trong chiều hướng này.

Tới đây Đại Tá nguyên chủ tịch lại tới trước, may phông thành một lần nữa thuật lại những khó khăn Hội đã gặp phải trong ba năm qua, từ việc hợp thức hóa hội (mới trên 5 tháng nay) xin tỵ số (vẫn phải nhờ trụ sở Hội Ai Hữu khóa I Nam Định) và khó khăn trong việc làm tờ Khởi Hành.

Tờ Khởi Hành đã được nói đến rất nhiều trong Đại hội. Từ việc tổ chức đến việc biên soạn. Phần lớn nó bị đã kích: nhiều bộ mặt quen thuộc;

nhiều nhà văn ở ngoài; không phát hiện được những cây bút mới; những người ở xa nhiều người không được trả tiền bài; không gửi đều báo tiếu cho hội viên... Đại tá chủ nhiệm và người trông coi pháp hành tờ báo phải tường trình tình hình, con số sau những vấn nạn trên. Một câu hỏi: vì sao Ủy viên Báo chí Hội lại không làm tờ KH? Đại tá Trọng trình bày rằng Trung tá Nguyễn Đạt (ninh lục đầu) có đưa một dự án, nhưng vì dự án này cần tư nhân hùn vốn nên Hội không thể làm được. Do đó Trung Tá Thịnh không làm (l).

Tất nhóm sau khi ăn trưa, Đại Hội bầu chức Chủ tịch và hai Phó Chủ tịch theo thể thức liên danh. Có bốn liên danh được đề cử. Liên danh bốn gồm Đại Tá Trần Văn Trọng, Trung Tá Nguyễn Ngọc Hạnh, Trung Tá Võ Sum đắc cử với đa số tương đối.

Chức Tổng Thư Ký — Thư Ký cũng bầu liên danh và cũng có 4 liên danh được đề cử. Liên danh Hoàng Ngọc Liên, Tô Kiều Ngân về nhất.

Trong Mười ủy viên có hai người đương nhiên đắc cử (Hai lần được đề cử tranh UV Sân Khấu và UV Vũ nhưng bạn Viên Linh xin rút tên nên hai UV Sân Khấu và Vũ đương nhiên đắc cử. Tuy nhiên khi được đề cử tranh chức UV Báo chí Viên Linh đã thất cử trước Dương Hồng Cường).

Sau đây là toàn bộ kết quả Tân Ban Chấp Hành Hội Văn Nghệ Sĩ QĐ.

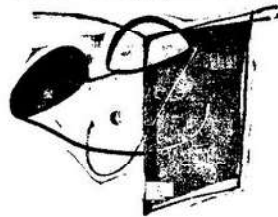
CHỦ TỊCH: Đại Tá Anh Việt Trần Văn Trọng
PHÓ CHỦ TỊCH: Tr. Tá Nguyễn Ngọc Hạnh,
Tr. Tá Thạch Hà Võ Sum.

TỔNG THƯ KÝ: Tr. Tá Hoàng Ngọc Liên

Xem tiếp trang 10



số 93 thứ năm 25-2-1971



nguyên kim phương

LO XA

1.

Chắc nhiều người biết câu chuyện lo xa của anh chồng khờ. Bị vợ trách sao không biết lo nghĩ gì cả cứ vợ vẫn tối ngày. Đêm kia anh liền thổ thề cùng vợ :

— Anh lo quá em à !

Chị vợ mừng là chồng nay đã biết lo nghĩ, liền hỏi cho rõ : — Anh biết lo thế mới được chứ. Nào, anh lo gì đầu ?

— Ờ, anh lo quá, may mà trời sinh hai lỗ mũi ta chực xuống chứ ngửa lên e khi đi giữa trời mưa sặc nước chết em nhĩ !

Một anh chồng khờ khác, bị bà gia chê sao chẳng biết lo xa gì cả. Anh buồn lắm. Một bữa ăn cơm xong, anh ra đứng nhìn mong về tận cõi xa. Bà nhạc rầy sao ăn xong cứ dựa cửa nhìn chi vậy.

— Má à, mà nói con không biết lo xa, chứ thực tình con lo quá.

— Thằng này bữa nay khá rồi. Con lo giống gì vậy ?

— Con lo không biết giờ này bên Tàu ăn cơm chưa ! Tàu nó ở xa mình quá Má hỉ !

2.

Nhiều khi đọc báo thấy một số các vị bỏ lão, các nhà chính trị, đắp mền ở nhà kêu than nước sắp mất về tay bọn này, bọn nọ ; quốc gia sắp diệt chủng, diệt vong hay xã hội sắp loạn ly, tan rã vân vân... đủ thứ... một số các người lính trẻ của tôi cười sặc sặc lên nói với nhau :

— Ôi mẹ ơi, mấy cái ông này lo xa cách chi là xa !

Một số các vị nói tiếng Mỹ như gió tường đầu dân Việt nói được tiếng Mỹ hết ! Một số các vị hút xì gà. Salem, ăn được cheese camembert, uống được whiskey, Coca Cola... tưởng đầu dân Việt quên hết thuốc rê, thuốc cấm lệ, mấm rượu, mấm cá lóc hay nước chè tươi, nước vối ! Nền các vị cứ la choáng lên, nhân danh tri thức, sĩ phu này nọ...

Thắp cây đuốc lên, đi tìm cây nấm ở cái nước Việt Nam này bây giờ cũng không tìm đầu ra một gia đình không ăn gạo Mỹ, dĩ nhiên là thế. Nhưng nếu ăn gạo Mỹ mà nó thành dân Mỹ liền thì đã khỏi con các vị đại phu thời nay thành Mỹ «chăm phần chăm» từ khuya. Chỉ tiếc là nó đêch thành cái gì hết, chúng nó cứ nhất định tẹt lỗ mũi và vàng khè da lên chứ lị !

Thiết tưởng có một trăm cu Phan Bội Châu thời cu cũng không thành công đâu ! Mà Hồ chí Minh lại thành công vào thời của ông ta. Không chắc Hồ chí Minh giỏi hơn cu. Phan đâu ! Mà chính là sự việc nó đến cái lúc như thế. Trái cây đến một lúc nào đó nó chín ! Trèo lên cây quạ mà nó chim được à ?

Không nên chê cu Phan dở hoặc khen ông Hồ giỏi.

Không nên lo rằng Mỹ hay Cộng Sản nó chiếm được cá nước này...

3.

Dân chúng họ khôn bằng van mấy cái ông học khôn ở ngoại quốc về hoặc ở trong sách móc ra. Đồ ông nào lãnh đạo được dân theo Mỹ khi dân này chống Mỹ, hoặc theo Cộng khi dân này chống Cộng đấy... Vậy đừng lo xa là nước sắp mất về bọn này, bọn nọ... làm chi cho mệt các vị bỏ lão và các chính trị gia bị vợ la các ngài a... Dân họ cười cho vỡ mặt ! Lo xa kiểu bên Tàu giờ này ăn cơm chưa !

DƯƠNG TRƯ LA

THỜI SU nghe thuật

NHÀ VĂN LÊN LON

Nhơn dịp đại hội văn nghệ sĩ kỳ II, người ta thấy có ba nhà văn trong ban chấp hành của hội văn nghệ sĩ Quân đội lên lon trung tá là nhà văn Hoàng ngọc Liên, đệ II Phó Chủ tịch. Nhà văn Nguyễn đạt Thịnh, ủy viên báo chí và nhà văn Vinh Nhơn (Hy Văn) Ủy viên thường vụ

Sau việc lên lon, chắc hẳn 3 nhà văn vừa kể trên cũng sẽ hoạt động văn nghệ mạnh hơn nữa. Với hai nhà văn Nguyễn đạt Thịnh và Hoàng ngọc Liên thì xong rồi, tác phẩm của hai nhà văn này... đây cả nhà sách. Còn nhà văn Hy Văn ? Mấy năm qua vì vai trò của một Ủy viên thường vụ ông đã mất hết thì giờ trong công việc này, năm nay chắc ông cũng phải nhín ra một mớ thì giờ nào «mần» văn nghệ chứ ? Chờ xem.

BÁO CHÍ ĐÁ THĂNG

Số trước chúng tôi đã nói đến cuộc tranh đấu của báo chí đòi chính phủ thu hồi giấy sắc lệnh 006-SL-TT Cuộc tranh đấu nhìn bên ngoài không thấy có gì «rầm rộ...», hăng» như lần trước trong việc tranh đấu chống tăng giá giấy in báo. Ấy vậy mà đúng 1 cái, sau một phiên họp thường lệ của hội đồng Nội các, Chính phủ đã thu hồi cái rập sắc lệnh trên.

Việc thu hồi quá nhanh chóng này của chánh phủ, làm cho một vài người đưa ra một số dư luận đề dặt, lo xa là không biết «hậu» của sự thu hồi đó, chánh phủ sẽ có một «chương phong» nào khác (?) như cái kiểu «cho tay này lấy tay kia»... nên chỉ đầu cuộc tranh đấu thắng lợi, người ta vẫn không thấy báo chí reo hò hoan hỉ... mà chỉ loan báo bằng 1 cái tin rất vừa phải. Hẳn báo chí cũng đang gồng mình «đỡ đòn» mới đây.

HƯƠNG PHÙ SA
CỦA LẠC VIỆT VĂN ĐOÀN

Ở số báo tân niên Khởi Hành có giới thiệu tập thơ «Hương Phù Sa» của Lạc Việt văn đoàn. Vừa rồi gặp anh Bảo Đăng một người trong Lạc Việt văn đoàn, cho biết tập «Hương Phù Sa» là một cố gắng phi thường của anh chị em trong nhóm. Vẫn theo lời anh thì sau 10 năm với một chữ «nhân»... Lạc Việt văn đoàn đã vượt mọi khó khăn mới có được đũa con đầu lòng, đó...

Và theo anh, hiện Lạc Việt văn đoàn đang có hai dự định : một là sẽ cho ra tuyển tập văn của nhóm, hai là chuẩn bị làm một tờ tuần báo. Có nhiên, vấn đề tài chính là do sự đóng góp của đoàn viên.

Hoan hô lắm và mong rằng Lạc Việt văn đoàn sẽ thành công như ý muốn.

HÀN SONG THANH
VỚI TÁC PHẨM ĐẦU TAY

Vừa ăn tết xong là đã thấy Hàn Song Thanh chạy đôn chạy đáo tìm nhà in cho lên khuôn tác phẩm đầu tay của anh. Một tác phẩm khá dày coi bộ nặng ký dữ... Hàn Song Thanh vốn vì là một cây bút phơi ơ tông cũng khá lâu trong nghề... nay mới có tác phẩm đầu kể cũng muộn. Tuy nhiên, anh cũng được cái điểm phúc là tự mình chăm sóc cho đũa con tinh thần hơn bao nhiêu nhà văn khác, đầu đã có vài tác phẩm góp mặt, nhưng chưa một lần được hân hạnh chăm sóc nó, đôi khi còn bị «ngâm tôm» quá kỹ và lâu, đến phát ngán mắt cả hứng thú khi tác phẩm trình làng.

Hy vọng là sau tác phẩm đầu tay Hàn Song Thanh sẽ nương đà đó ra tiến tới mãi mãi.

MỘT TẬP «ẢNH NGHỆ THUẬT»
ĐÁNG QUÝ

Hội Ảnh Nghệ Thuật VN, vừa cho ra một tập «Ảnh Nghệ Thuật» tập I với chủ đề «Hình ảnh Quê hương VN». Ngoài những hình ảnh được chọn lọc kỹ càng và trình bày tuyệt vời, tập «Ảnh Nghệ Thuật» còn có những bài viết rất có ích cho những người chơi ảnh tài tử, như : Tim và nghệ thuật của Lê văn Khoa, Đường nét trong bố cục của Lại hữu Đức, 10 tác phẩm gây sóng gió của Lê anh Tài, Chủ đề và chủ đề của Nguyễn cao Đàm, Đồi cát Mũi Né của Ngô đình Cường, Phở tô ngáp đợ Tiểu Ngạo Giang Hồ của Đình công Hoat Một cuộc chấm thi của Đỗ Đức Hiền Kỹ thuật làm ảnh phân sắc độ của Nguyễn bá Mậu, Cầm xúc cao độ trước một đề tài của Nguyễn ngọc Hạnh Giới thiệu nhiếp ảnh gia của Khuru từ Chấn, Đưa chút thôi, của Nguyễn thanh Xuân, Nguyễn thị Thu Hồng, Kỹ thuật chớp sáng của Trần đại Quang, Bí quyết để chọn 1 máy ảnh cũ của Tôn Lập, Say trong ánh mắt của Lê văn Khoa.

Bấy nhiêu cũng đủ nói lên quá nhiều giá trị của tập «Ảnh nghệ thuật» này rồi. Tưởng cũng cần biết tập «Ảnh nghệ thuật» được hoàn thành do các tay sau đây : Chủ biên kiêm Giám đốc kỹ thuật và mỹ thuật : Lê văn Khoa, Kỹ thuật làm phim : Nguyễn phước Lộc. Giám đốc ấn loát : Lê công Giáo. Trình bày : Dương xuân Phương, Nguyễn thị Thu Hồng, Khuru từ Chấn. Phát hành : Lại hữu Đức. Xuất bản Hội Ảnh Nghệ Thuật, 78 đại lộ Lê Lợi. Saigon

HOẠT ĐỘNG 71 CỦA
VĂN NGHỆ HỒN HOANG

Ngày 27-01-71 lúc 19 giờ, tại số 69 đường Khải Định Phan Thiết, anh chị em làm văn nghệ trẻ thuộc nhóm văn nghệ Hồn Hoang như :

Trịnh văn Thương, Phạm trường Định, Vương đại Lợi, Trần miên Sơn, Hoang Sa, Thy Linh Thy, Như uyên Thoa, Lê thị Hồng Ba, Thương hà

Nguyễn, Phạm phú Sáu, Lê duy Nguyễn Nhị, Như Tùng, Nguyễn Lăng, Hàn tử Tâm, N.T. — đã tổ chức một buổi lễ bầu bỏ tức ban chấp hành - vạch đường hướng mới cho phong sinh hoạt của nhóm — Thảo luận về tuyển tập thơ văn «Mưa trên đồng khô» và tờ sinh hoạt nhóm trong ba tháng một số.

Kết quả cuộc bỏ tức ban chấp hành:

Trưởng nhóm (Thương nhật Linh) — phó nhóm (Trần miên Sơn) — Thư ký (Hoàng Sa) — Đại diện ngoại giao kiêm thủ quỹ (Thy Linh Thy).

Được biết tuyển tập thơ văn «Mưa trên đồng khô» sẽ được xuất bản vào tháng 4-71, 500 số, bìa in typo, ruột quay ronéo typo.

Ngoài ra vào hai giờ cuối của buổi họp, các anh chị em «Hồn Hoang» lần lượt trình bày những thi phẩm của nhóm và những nhạc phẩm của Trịnh công Sơn, Vũ thành An, Tôn thất Lập, Phạm Duy với sự tham dự đóng góp của một số khá đông những người làm văn nghệ trẻ tại Phan Thiết — Saigon và Nha Trang. Buổi họp mặt chấm dứt lúc 23 giờ trong bầu không khí thật cởi mở và vui vẻ. (THUY VÂN ghi)

CUỘC TÌNH DẤU MẶT CỦA HUỲNH VĂN PHÚ

Nhà văn có vẻ hoạt động mạnh và hăng nhứt của binh chủng Thủy Quân Lục Chiến phải kể là anh Huỳnh văn Phú. Trước đây tập «Mùa Xuân âm thầm» của anh đã gây được một phần nào cảm tình của mọi người. Kể đó anh hoạt động tổ chức giải thưởng Song Linh dành riêng cho binh chủng trên.

Rồi đến một tuyển tập truyện ngắn của những «những người lính thủy đánh bộ» mang nhan 1 truyện ngắn của Song Linh «Đồng sông trước mặt». Ngoài ra đặc san «Sông Thân» của binh chủng Thủy Quân Lục Chiến cũng đáng kể về hình thức lẫn nội dung... Tất cả mọi hoạt động trên đều do Huỳnh văn Phú chủ xướng.

Gần đây anh cho biết là một truyện dài mới nhứt của anh mang tên «Cuộc tình dấu mặt» sắp phát hành nay mai. «Cuộc tình dấu mặt» nói về 1 chuyện tình tay ba, với những băn khoăn, ray rứt, nghi ngại của «người lính thủy đánh bộ». Theo anh Huỳnh văn Phú trong văn nghệ thanh hương hay nhứt và nói đến các binh chủng khác như Không Quân, Hải Quân, Dù v... v... thì anh cũng quyết đưa binh chủng Thủy Quân Lục Chiến vào văn chương. — cho có mặt với mọi người.

Sau đó, khoảng cuối năm này, anh cũng sẽ cho ra thêm một tác phẩm nữa.

Hay quá hoạt động như vậy là nhứt anh rồi... Nhà văn Huỳnh văn Phú à!

ĐÊM RA MẮT 3 TÁC PHẨM

Nhóm bạn Phan lạc Giang Đông, Trần ngọc Tự, Khải Triều, Bùi đức Uyên và Lê trường Đại đêm 21-2-71 tại quán Thượng Uyển sẽ tổ chức buổi lễ ra mắt 3 tác phẩm mới gồm thơ và biên khảo. Thơ của Phan lạc

cuồng nhân



NHÂN NGHĨA ĐỒNG MINH

Nhân các báo Việt Nam đăng tin một số Mỹ kiều buôn gái ngoại quốc vào Việt Nam, tổ chức các động mại dâm

CHỮ SAM quả lắm tài xoay sở

Lái súng buôn tròn, ấy mới kỳ!

Trôn Mèo, trôn Âu, trôn Nhật-Bản

Stru tầm đủ kiểu: tróc, vông, tre

Biệt thự nguy nga nghiêm mật lắm

Ai hay trong rặt lũ chuyên nghề...

Ngừa nghiêng, trốn ẹo, kiêu sàng sầy

Khiến khách làng chơi... xướng bắt mề

Đồ Việt chơi hoài nên chán ngán

Thấy đồ nhập cảng, phát ham ghê!

Hốt mớ Đồ La, mò tới Động
Trà thù dân tộc chúc no nê

Giận lũ theo voi cùng nhầy cợn (I)

Lao đầu trong trác táng, cuồng si

Nước non tan nát vì chinh chiến

Đốt đuốc tìm đầu kẻ cứu nguy ???...

Giúp bạn Đồng Minh chung lý tưởng (?)

Lái Bò chơi thủ đoạn nhau chi?

Quăng Đòn phát triển trò sa đọa

Cộng Sản phen này chắc khốn nguy !?!

Chính Khứ, Nhà Banh, dân chúng Việt!

Hỡi ai, còn thức tỉnh lương tri!

Thử đem nhân nghĩa ông Tài phiệt...

Sánh quân Thực, Cộng, há thua gì !!!!!

(1) Thấy voi đá, chó cũng nhầy cợn, lợn xề cũng hộc
(tục ngữ VN)

Giang Đông, Trần ngọc Tự; biên khảo của Khải Triều, Bùi đức Uyên.

Buổi ra mắt nói trên sẽ qui tụ khá đông các bạn thi văn và bằng hữu tại thủ đô, cũng như một số bạn từ các tỉnh cũng kéo về họp mặt. Chúng tôi sẽ nói rõ hơn về 3 tác phẩm này ở số sau.

ĐIỆN ẢNH HOẠT ĐỘNG DƯ

Gần đây phải nhận rằng điện ảnh VN hoạt động hăng quá. một lô phim mới được tung ra thị trường. Đó là một điều đáng mừng cho nghệ thuật thứ 7 của nước nhà. Và theo sự dò hỏi riêng của chúng tôi, tất cả phim VN mang ra chiếu đều được khán giả VN ủng hộ hết mình. Lại thêm một điều đáng mừng thứ hai.

Tuy nhiên, khi được khán giả — phần lớn là vì thương tình — ủng hộ các nhà làm phim cũng nên nghĩ đến việc cố cải tiến thêm để duy trì sự ủng hộ đó, kéo một ngày nào đó khán giả phải chán chê vì quá nhàm chán thì buồn lắm.

Nghe đâu trong dịp này Dương Hùng Cường cũng có một tác phẩm đang được một nhà làm phim ở đây ngầm ghé. Như vậy là từ ngày bước sang lãnh vực phim ảnh coi mọi Dương Hùng Cường khá lắm. Đồng phim, rồi có tác phẩm quay thành phim là ngon rồi. Chừng nào mua xé dây chàng họ Dương? Dè Hút Càn thì được chứ «xé» húc càn thì nguy lắm nghe...

ĐẶNG TRẦN HUÂN

BÁO TIN VĂN ĐỒI CHỦ

Tuần báo Les Nouvelles littéraires (Tin Văn) ở Pháp là một tạp chí văn

học khá có uy tín. Năm nay tuần báo Tin Văn thọ 48 tuổi. Nhưng cơ sở xuất bản Larousse đã quyết định bán mảng xét tờ báo đó.

Nghe đâu một số nhà tư bản ngoại quốc đang muốn mua mảng xét tờ báo này.

Về phần nhà Larousse, sau quyết định trên đang chuẩn bị cho xuất bản một tờ báo văn học khác lấy tên là Littérature (Văn học) có sự cộng tác của đại học đường Vincennes. Báo Văn học ba tháng xuất bản một kỳ, số đầu dự định ấn hành 20.000 tờ.

NƯỚC NHẬT VƯƠN MÌNH

Cách đây ba năm nhà tiên tri Herman Kahn đã nói rằng: «Trong khoảng từ 2000 tới năm 2010 người Nhật bản sẽ có một mức sống cao nhất thế giới». Nhiều nhà quan sát ngoại quốc lúc đó đã cho rằng Kahn quá lạc quan. Nhưng với người Nhật họ lại tin tưởng như vậy. Và tới bây giờ sự tin tưởng của họ đứng vững. Hai nhà báo một người Pháp tên Jean Francois Delassus và một người Thụy Điển tên Hakan Hedberg sống lâu năm ở Nhật Bản chứng kiến sự trưởng thành kinh tế mau lẹ của dân tộc Phù Tang nên đã viết hai cuốn sách báo động cho thế giới cùng biết.

Cuốn sách của ký giả Pháp mang tên Le Japon, monstre ou modèle (Nhật bản, quái vật hay gương sáng) dày trên 300 trang do nhà Hachette xuất bản.

Cuốn của nhà báo Thụy Điển mang tên Le defi japonais (Sự thách đố Nhật bản) cũng dày trên 300 trang do nhà Denel ấn hành.

Với hai ký giả Tây phương sự tiến bộ kinh tế của Nhật bản chính là kết quả sự cần cù cố gắng của cả một

dân tộc chứ không hề là một phép lạ như một số quan sát viên đứng ngoài lẽ rồi nhận định.

Ông Delassus đã viết trong sách ông: sự hy sinh của cả một dân tộc như Nhật Bản đó chính là chìa khóa của phép lạ.

Những người quan tâm tới nền kinh tế VN cũng nên kiếm 2 cuốn sách này, đọc để rút ưu khuyết điểm. Nhưng những ai là người quan tâm tới nền kinh tế của ta. Điều này phải hỏi ông Phạm kim Ngọc thì may ra ông biết.



Sách Báo mới

MỘT NGÀY TRONG ĐỜI IVAN ĐÊNIXÔVITCH. — Tác giả Aleksandr Solzhenitsyn, bản dịch của Thạch Chương và Trần Lương Ngọc. Sách do Nguồn Sống xb, Duy Thanh trình bày bìa, dày gần 300 trang.

Tác phẩm đoạt giải Nobel Văn Chương 70 của nhà văn Nga số 1 hiện đại, với lời giới thiệu, tiểu sử tác giả viết bởi Max Hayward và Leopold Labedz. Phần chú thích của nhạc sĩ Cung Tiến.

VẤN ĐỀ CHỈ ĐẠO CHIẾN LƯỢC TRONG CHIẾN TRANH VN. — Biên soạn của Đại Tá Đỗ Ngọc Nhận, dày 470 trang khổ 15x22.

Cuốn sách gồm 7 chương, biên soạn công phu của một nhà quân sự chuyên nghiệp, tốt nghiệp Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt năm 1951.

NGUYÊN NHẬT DUẬT: VIẾT GI BÂY GIỜ?

V IẾT GI BÂY GIỜ? Câu hỏi như một tiếng kêu thảng thốt đã vang lên, như tiếng gõ bất ngờ đập xuống cõi tìm cội óc chấp chớn của bao nhiêu người viết, bao nhiêu lần ngồi trước trang giấy trắng; không thể tránh, không thể nào lẩn trốn nó, cảm hỏi bàng hoàng và khẩn thiết đó. Ừ thì, viết gi bây giờ? Viết gi giữa những biến chuyển dồn dập sôi động của đời sống chung quanh trong khi tự bản chất mỗi chữ, mỗi lời, mỗi ý được viết ra đều muốn định hình, đặt đẽ và dành cho mỗi sự, mỗi vật một chỗ đứng, một vị trí không thể lay động, không thể thay đổi ở một câu, một dòng văn (trên giấy, trong đầu). Viết gi giữa những mảnh đời ly tán, tả tơi trước mắt mình, trong khi ngôn ngữ văn chương thiết yếu là một liên kết, sự liên kết khởi từ điểm căn bản này: các chữ, các lời nối liền nhau thành từng câu từng chuỗi rùng ràng trải ra đến một mức độ vừa đủ nào đó để diễn đạt một điều nào đó. Viết gi giữa những tiếng động ồn ào mỗi phút mỗi giây ủa ập, vấp búa, trong khi tiếng nói của văn chương chỉ vang dậy, thốt lên từ im lặng, từ cõi hoang vu của những tâm hồn đầy ắp (điều nghịch lý ấy). Viết gi giữa những ý thức co rút trong kính hãi, hoang mang chới vơi, khi mà ngôn ngữ trải lại luôn luôn muốn bày tỏ, muốn truyền thông.

Văn chương lên tiếng sau một câu hỏi về lý do tồn tại cùng đối tượng của nó. Sau một câu hỏi, hay đúng ra là khởi từ câu hỏi đó, vượt qua câu hỏi và bắt chấp câu hỏi «Viết gi?» Đó là một câu trả lời. Viết là trả lời cho câu hỏi «viết gi?». Bởi vì viết, quyết định viết, là muốn trả lời: viết điều phải được viết ra, viết điều không thể viết ra được. Viết bởi vì phải viết; nghĩa là viết bởi vì không thể cưỡng lại sự cảm động của việc viết. Viết vì nhu nhược, không chống nổi sức lôi cuốn của ngôn ngữ văn chương muốn mượn mình như một khí cụ để phơi bày nó. Và bởi vậy, cái động tác viết là quan trọng nhất đối với người viết. Người viết phơi trải ngôn ngữ trên trang giấy. Việc viết trở thành một cơ hội cho ngôn ngữ xuất hiện. Nó lờng lờng, nó sừng sững, hay nó bước từng bước nhẹ nhàng trên những chữ, những câu. Nó là dáng vẻ của văn chương. Dáng vẻ văn chương của Tân Đà chẳng hạn là dáng vẻ toát ra từ ngôn ngữ của thơ ông: hình ảnh, âm thanh và nhịp điệu mỗi câu thơ làm lộ dần cái dáng phong sương phơ phất, cái vẻ phiêu bồng lãng đãng của ông. Còn những đời ông nói, những nghĩa ông diễn ra, chúng có gì lạ đâu. Lý Bạch, Nguyễn Du, Cao Bá Quát... trước ông đã nói hết những điều ông nói rồi. Khác nhau ở lời, ở giọng, ở nhịp nói mà thôi. Nhưng thế tài như: thiên nhiên, tình yêu, sự chết... là những thế tài muôn đời, bao nhiêu người viết đã khai thác chúng, nhưng tình yêu trong thơ Dante tinh khiết dịu dàng và tha thiết bao nhiêu, tình trong thơ Baudelaire giàu đục cuồng nhiệt và say đắm bấy nhiêu, mà có giống nhau chút nào, dù cùng là tình yêu? Mỗi hình thức diễn tả, mỗi ngôn ngữ biểu hiện, đều nhào nặn nội dung theo chúng. Nội dung chỉ là chất liệu bất định. Trong văn chương giải quyết được vấn đề ngôn ngữ là đã giải quyết được chín phần mười công việc làm văn. Có thể nói: không bao giờ tình cảm, tư tưởng và những nguồn đam mê lớn được nhận diện ở trạng thái nguyên thủy, thuần khiết, bởi chúng quyền vào ngôn ngữ diễn đạt chúng. Ánh sáng chiếu rọi vào các nhân vật của một cuốn tiểu thuyết có thể huy hoàng, rực rỡ và bao trùm mọi góc cạnh của nhân vật, như nơi tác phẩm Tolstoi, có thể ngưng tụ ở một góc cạnh nhỏ nhoi nào đó và chứa lại bao nhiêu góc cạnh khác của nhân vật ở trong vùng bóng tối chấp chớn, như nơi tác phẩm Dostoevski. Nhận xét này của Gide cho thấy cách thức xây dựng nhân vật nơi những nhà văn diễn hình không thể nào giống nhau được. Viết điều gì không phải là vấn đề quan trọng cho bằng viết thế nào, sử dụng ngôn ngữ ra sao.

Ngôn ngữ của mỗi nhà văn có thể chọn cho nó bất cứ một nội dung nào, nhưng nó chỉ chọn được một nội dung thích hợp nào đó mà thôi. Bởi vậy, dùng những hình ảnh hoa mỹ và những nhịp điệu trầm bổng của thi ca trữ tình (chẳng hạn) để diễn tả một nội dung chính trị nhằm mục đích tuyên truyền, hẳn chỉ có thể coi là một sự lạm dụng. Ngôn ngữ văn chương khác ngôn ngữ trần trụi của khoa học và cũng chẳng bao giờ đồng hóa được với ngôn ngữ khuôn sáo của tuyên truyền chính trị. Khoa học sử dụng ngôn ngữ như một phương tiện diễn tả chân lý thủ đắc, triết lý dùng ngôn ngữ để cắm mốc cho mặt chặng đường của chân lý đang tìm kiếm (tìm kiếm đến cùng tìm kiếm mãi mãi chân lý tuyệt đối), trong khi chính trị lợi dụng ngôn ngữ như khí cụ tranh đấu cho một mục đích thực tiễn. Thế mà, riêng văn chương, lại coi ngôn ngữ như một cứu cánh. Mỗi nhà văn khai thác một đặc tính của ngôn ngữ: âm thanh, hay nhịp điệu, hay hình ảnh... tất cả chỉ để mở rộng mãi cõi ngôn ngữ và không bao giờ đưa tới gì khác hơn là niềm im lặng từ đó tiếng nói văn chương đã thức tỉnh, đã khơi nguồn cho nhà văn. Nhà văn đích thực có lẽ là người thẳng thắn nhận rằng mình không làm được gì. Không làm được gì, chỉ nói thôi chỉ viết thôi. Bởi — lẽ giản dị — nếu nhà văn viết để chứng tỏ mình «làm được gì» thì hóa ra ông ta đã làm một việc vô ích: làm một việc không phải là một việc làm, nếu ông ta muốn «làm điều gì» ông ta chẳng tới gì mà viết, ông ta hãy gác bút đi làm điều đó mới phải. Làm văn chương là chẳng làm điều gì, «điều gì» theo nghĩa là «điều thực tiễn» «điều ích dụng», «điều hữu hiệu». Nhưng người làm văn chương, khôn nài, lại là kẻ sử dụng lời nói, lời nói của chung mọi người. Nên nhà chính trị sử dụng ngôn ngữ cũng tự nhận được là người làm văn chương khi đang cố vô dân chúng ủng hộ mình?

VẤN ĐỀ

Không, bởi ông ta «nói» nhân danh một thể lực chính trị. Còn nhà văn «nói» nhân danh chính văn chương «nói» nhân danh một hình thái của lời nói. Hơn nữa, trong khi kẻ sử dụng lời nói hàng ngày của chung mọi người đã lơ là với những đặc tính của ngôn ngữ, âm thanh, nhịp điệu, hình ảnh biểu tượng nhà văn là người lấy sự khai thác những đặc tính này làm lạc thú và cứu cánh của mình. Văn chương là nỗ lực bền bỉ của con người bướng bỉnh chỉ chuyên tâm biểu trưng và ứng dụng vài đặc tính của ngôn ngữ. Đi tìm hiệu năng văn chương của ngôn ngữ chế tác những cách thức biểu hiện và do đó biểu dương quyền năng cùng chiều sâu của lời nói. Để thực hiện «công việc» này, nhà văn biến thành một kẻ bướng bỉnh, gan lì. Bướng bỉnh không chịu khuất phục một mục đích thực tiễn nào bên ngoài văn chương. Gan lì không chịu rời bỏ ngôn ngữ, không thỏa hiệp với những sức mạnh bên ngoài làm le lẹm dụng và tàn phá văn chương. «Viết vì nhu nhược không chống nổi sức lôi cuốn của ngôn ngữ văn chương», câu này trở thành: «Viết vì gan góc không chịu bị sinh từ bỏ ngôn ngữ văn chương». Do đó, nhà văn khi Sáng tạo là kẻ đơn độc bị vây bủa giữa những tài lực sẵn sàng nhường ông ta, ít ra là nạt cái bản năng văn chương nơi ông ta. Thành thử, nhiều người viết không chịu nổi những áp lực khủng khiếp này đã đi tới chỗ phải lia bỏ văn chương hoặc phát điên lên vì sự xung đột căng thẳng tột độ giữa văn chương và những thể lực ngoại tục. Những Hollerlin, Mallarmé, Artaud, hoặc Ôn Như Hầu, là những trường hợp điển hình

Còn Sartre, khi lên tiếng phủ nhận giá trị của «La Nausée» do ông sáng tác hơn một góc thế kỷ trước, liệu có phải là ông đã không chịu nổi áp lực khủng khiếp của lịch sử và của phận người cụ thể mà ông cảm thấy một cách thấm thía trước mắt, cũng như trong chính ý thức ông? Và sự từ bỏ thi ca của Rimbaud có ý nghĩa bí ẩn nào, do những áp lực nội tại hay ngoại tại nào? Hẳn những sức mạnh tàn sát thi ca không thể vắng mặt trong trường hợp Rimbaud. Những bức thư gửi đi, từ những góc bẽ chân trời quanh vùng Địa Trung Hải, đầy những ưu tư về tiền bạc, về sức khoẻ, về quan dịch... là những dấu hiệu cho thấy một số những áp lực đè nặng lên Rimbaud ở những khía cạnh tâm thường nhất của đời ông. Thế nên, để làm văn chương và tiếp tục theo đuổi con đường văn chương, người viết phải tự khép mình vào một thứ kỷ luật thép. Phải sống trong một trạng huống bị vây bủa, bị giam cầm, như những thi sĩ trong tháp ngục, như Marquis de Sade trong ngục Bastille, như Marcel Proust trong căn phòng cách thanh. Dù tự giam cầm hay bị giam cầm, người viết luôn luôn viết trong trạng huống giam cầm. Một hình thức của lẽ loi đơn độc, của tách rời với đại chúng. Sáng tạo văn chương đem lại một đời sống (sống nội?) Cho lời nói, chính là sự phi hiện hữu của nhà văn trên bình diện của đời sống hữu hình này, thế trước sự quan chiêm của đám đông hiếu kỳ.

Nhà văn, ông phải trở thành «một kẻ vô danh nổi tiếng» — như Blanchot đã nói —, kẻ vô danh ẩn mình trong một góc trời, trong một xó nhà (thậm chí thương chẳng?) chẳng khác gì những con thú tìm chỗ ẩn mình để chờ cái chết. Mà quả thực, sự im lặng đằng sau mỗi lời nói chỉ là một phần của sự im lặng tuyệt đối trong cái chết. Mỗi chữ viết tự nó đã là một khước từ hiện hữu cụ thể rồi, một văn phạm là một thách thức ném vào cuộc sống.

Viết — tự căn bản — là không chấp nhận tiếp tục sống đời sống bình thường như mọi người. Sự tách rời của con người văn chương — do đó có tính cách đối kháng, một thứ đối kháng suông, chỉ bằng lời nói (bằng chữ viết). Nhưng phải chăng người ta có thể — như đã làm — nối kết những đối kháng văn chương trong thời gian để tạo thành một dòng một truyền thống văn chương? Có thể lắm. Vượt ra ngoài nhan đề, những dòng đầu và những dòng cuối của một tác phẩm, vượt ra ngoài sự định hình nội tại và sắc thái riêng biệt của nó, nó luôn luôn được đem đối chiếu, sắp xếp bên cạnh những tác phẩm khác. Mọi lần được đối chiếu với một tác phẩm khác, nó lại mang một hình thái mới với những khía cạnh mới được khai triển. Vì vậy, sự nhất thống của một tác phẩm rất linh động và tương đối. Cũng vì vậy, không thể buộc chặt cho tác phẩm văn chương một ý nghĩa, một chiều hướng nhất định nào. «Đoạn Trường Tân Thanh» của Mộng Liên Đường chủ nhân, của vua Tự Đức và của Phạm Quỳnh, không giống nhau. Sự khác biệt đó nằm trong tính chất phong phú vô hạn của tác phẩm và khởi từ ba cách lãnh hội khác nhau trước một ngôn ngữ duy nhất và đa hướng. Mỗi sự nhận thức văn chương khai triển phần hiển thể tìm thấy và bỏ rơi (hay bỏ quên phần ẩn thể của nó trong vùng bất thức, phần ẩn thể này luôn luôn biến hoạt và chờ đợi được lãnh hội — chờ đợi biến thành phần hiển thể dưới một cặp mắt nhận thức khác. «Đoạn Trường Tân Thanh» cũng như «Cung Oán Ngâm Khúc», thơ Holderlin hay kịch của Shakespeare... thuộc loại những tác phẩm cần được ngâm vắn lần soi rọi khác nhau để mỗi ngày một tỏ lộ thêm những góc cạnh độc đáo trước ý thức người đọc. Đó là loại tác phẩm tạo ra độc giả (nhờ tính cách phong phú của nó), trái với loại tác phẩm được độc giả tạo ra, chỉ soi nổi một thời, thỏa mãn thị hiếu một nhóm người trong một giai đoạn rất ngắn rồi chìm mất. Có thể nói văn chương Việt Nam ngày nay tràn ngập những tác phẩm do độc giả tạo ra và vắng bóng những tác phẩm tạo ra độc giả. Có lẽ vì thiếu

xem tiếp trang 16

HAI người về đến nhà Dũng trợ đã quá giờ giới nghiêm. Cánh cửa sắt im lìm kéo kín. Dũng dẫn lối cho Hoàng vào bằng công sau. Bấy giờ, ánh điện về khuya, Hoàng mới nhận rõ gương mặt Dũng đỏ thắm, đôi mắt nhuốm vẻ lừ đừ, môi mệ. Đó là kết quả của bao nhiêu ly rượu, của mấy cuộc tiễn đưa suốt buổi chiều. Lúc này, ngồi nơi vườn nhà Quang, Hoàng đã thấy Dũng có vẻ phờ phạc, nhưng bóng lá cây đổ loang lổ trên mặt Dũng che khuất làn da thắm hồng vì men rượu. Hoàng ngồi xuống ghế bở trong khi Dũng loay hoay thu xếp một ít sách vở giấy tờ trao lại Hoàng... Từ khi còn ngồi ở quán đến lúc ở nhà Quang, rất nhiều bạn bè đề nghị Dũng nên ở nán lại vài hôm. Vì vào Saigon lần này, chắc lâu lắm Dũng mới có dịp trở ra. Dũng ngập ngừng thoái thác, viện cớ có đưa một người em cùng đi luôn cho tiện. Lúc trao gói sách cho Hoàng, Dũng im lặng một chập, rồi nói:

— Có thể ngày mai tôi sẽ ở lại.

Hoàng thoáng một chút mừng rỡ và hơi ngạc nhiên. Nhưng Hoàng không sốt sắng đề nghị Dũng nên ở lại. Bởi Hoàng không biết rõ Dũng có những dự tính gì và ở lại như thế có hại gì cho dự tính kia không. Có nhiều lần đi chơi. Hoàng đã vui anh vui em, nghe lời bạn bè bàn mà thay đổi dự tính sau đó, hồng việc, Hoàng ăn hân mĩ. Hoàng phải học câu châm ngôn "Hãy dám trả lời không" để chấm dứt những cuộc vui khi đang còn thích thú. Và Hoàng không dám bàn lui bàn tới về ngày ra đi của bạn bè. Dũng nhìn quanh gian phòng như để kiểm soát lại còn những gì phải gói gắm để mang theo, rồi tiếp:

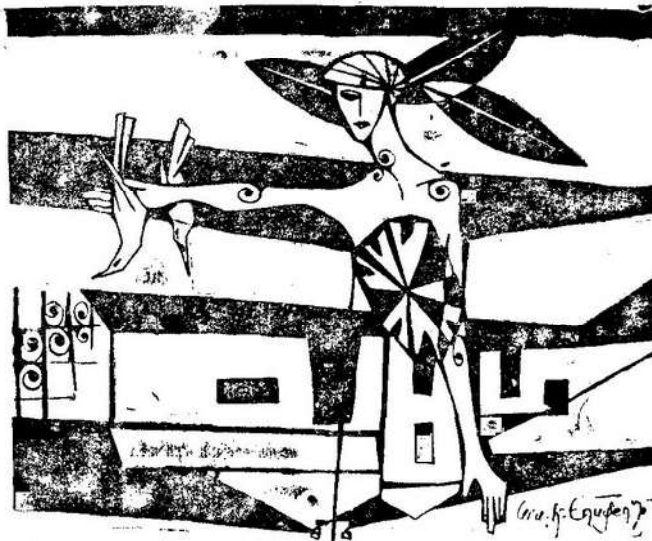
— Nếu mai ngủ dậy sớm sẽ ra đi, còn dậy muộn thì ở lại...

Hoàng chấp nhận ý kiến đó. Trong lòng tin là Dũng sẽ ở lại vì không chắc Dũng dậy sớm. Ngày mai chủ nhật, Dũng đi máy bay quân sự, phải dùng phương tiện tự túc đến phi trường vì xe do quân đội không chạy. Hoàng nói:

— Vậy nếu ở lại thì sáng sớm lên tới, rồi tôi mình sẽ tính chương trình trong ngày.

Dũng đưa Hoàng ra ngõ sau khép cổng Hoàng dắt xe ra đến mặt đường mới đạp nổ máy. Phía ngoài đại lộ, xe tuần kiểm chạy từ từ. Qua ngã năm, những hàng cột vít lộn không còn tụ họp. Người lính gác đứng giữa những bao cát chất quanh trụ điện. Ở nhà đợi xe và phía trước nhà bảo sanh gần đó, những chiếc vòng treo nối nhau. Một vài người lính còn nói chuyện nho nhỏ đóm thuốc lập lờ. Còn hầu hết im lặng trong tầm chân trùn kim.

Buổi sáng Hoàng thức dậy, người nhà báo tin là gặp Dũng



mưa hạ trời cao

trên xích lô. Dũng đã đi. Gởi lời chào. Bấy giờ Hoàng mới tiếc. Giá Hoàng bàn Dũng nên ở lại có thể Dũng đã quyết định dứt khoát ở lại. Dũng đi rồi, Hoàng mới thấy rõ có một phần mất mát, trống vắng trong cuộc sống bạn bè. Hoàng có cảm tưởng mình có lỗi, đã không níu kéo Dũng ở lại một thời gian dù ngắn có thể là một hôm để biểu lộ thân tình. Hoàng muốn đi ra đường nhưng lại thôi. Phải 12 giờ trưa mới có chuyến bay ra có sách báo, có tin tức Saigon...

HOÀNG sửa soạn một giấc ngủ trưa để lấp đầy ngày chủ nhật thì Thái đến. Bỗng Thái che kín cả khung cửa sổ nhỏ. Hoàng ngỡ như không tin sự trở lại quá đột ngột của Thái. Sau ba năm xa cách, Thái đã liên tiếp trở lại thị xã này ba lần trong vòng hơn tháng. Lần đầu tiên, vào dịp anh em tổ chức giỗ đầu Nguyễn sau lễ cầu siêu tại chùa là buổi man đàm về những kỷ niệm với Nguyễn. Thái lên ngõ vài ý kiến và ngâm mấy bài thơ bạn bè tưởng niệm Nguyễn. Giọng Thái khàn và đặc mỗi lúc một lớn hơn vì những rung động ùn ùn nổi loạn trong lòng. Lần trở lại thứ hai được coi chuyển hợp mặt đồng đủ, vui vẻ nhất. Ngoài Hoàng, Dũng Viên có Doãn, đang theo Bộ chỉ huy nhẹ 1 cuộc hành quân tại đây. Bấy giờ phép, trước khi thay đổi phương vị, Thái định dừng chân tại đây một hôm rồi đi Nha-trang, Phan rang, Saigon. Nhưng Thái đã ngắt bỏ chặng cuối của hành trình chặng đường phải tiêu pha nhiều hơn, thì giờ cũng như tiền bạc. Bởi mọi người đang rồi rồi quá. Hoàng vừa trở về giáo chức,

đang chờ đợi phân phối nhiệm sở. Dũng, Viên, đây ngày có một buổi. Còn Doãn thì mỗi sáng tạt qua Bộ chỉ Huy rồi lặn mải cho đến sáng hôm sau. Hơn nữa, trong đầu óc Thái còn có một khuôn mặt mới gặp nhưng đã được Thái xem là người nữ sinh dễ thương. Và bỗng dưng Thái quên hết những tháng ngày qua có bao nhiêu thành, bao nhiêu bại. Thái mang cái tâm trạng của một người thật trẻ vừa mới bước vào đời. Lần này, Thái trở lại thị xã với tâm sự vụ lênh trong túi. Đơn vị mới của Thái đang hành quân trên Cao nguyên. Thái về trình diện hậu cứ hiện nằm trên bãi cát sát bờ biển thị xã. Hoàng nhòm đây, báo tin:

— Dũng đi Saigon rồi, mới đi khi sáng. Phải chỉ ông vô sớm từ chiều hôm qua thì Dũng ở lại rồi...

Thái nằm lại nhà Hoàng tiếp tục rong chơi cho hết thời gian ăn hạn. Bấy giờ chỉ còn Hoàng với Thái. Hoàng đã thay vào chỗ Dũng, mỗi ngày dạy một buổi sáng gần tám giờ, hai người đưa nhau đi uống cà phê rồi đến trường. Chiếc xe của Hoàng được chuyển cho Thái. Thái chạy xuôi chạy ngược chạy hết đường lớn tìm đường nhỏ hoặc vào thư viện ngồi, hoặc lại... quán cà phê. Cho đến gần mười hai giờ thì Thái đến trường Hoàng và hai người đưa nhau về nhà ăn cơm trưa. Ăn xong, quay ra ngủ. Ngủ dậy lại đi. Đi về ăn cơm chiều. Rồi đi nữa cho tới nửa đêm... Khi những quán cà phê đã hóa thành quá quen thuộc nhàm chán rồi, Hoàng bắt đầu khai thác đến

những người quen biết mà đã lâu Hoàng không có dịp đến thăm Thái thuộc loại dễ bắt chuyện và mỗi đề tài hình như Thái đều có tài liệu sẵn ý kiến giải bày. Vì vậy, sau buổi sơ giao ai cũng thật tình mong cùng Thái tãi ngộ. Một lần vào nhà sách. Hoàng, đề Thái nói chuyện với cô hàng sách, ngồi ngắm văn vở. Vừa lúc đó, một cô gái vào mua bản nhạc *Thu sầu*. Người con gái đứng gần chỗ Thái ngồi và đối diện với Hoàng. Cử chỉ, ngôn ngữ hờn nhiên, mạnh dạn mà lịch sự. Người con gái mặc chiếc áo không tay. Mũi da thật như mũi hoa đồng nội bên Thái. Khi cô ta với tìm những bản nhạc treo trên cao, Hoàng nhìn thấy cô ta có chòm lông nách mịn, nhỏ, thật đẹp. Hoàng xuýt kêu lên. Nhưng nghĩ tới một câu tục ngữ bình dân. Hoàng thấy vẻ đẹp ấy có phần tục luy. Khi ra đường, Thái cũng tấm tắc khen cô gái. Còn Hoàng thì nhắc đi nhắc lại mãi nét đẹp không thể đưa vào thơ.

Thái trình diện hậu cứ đơn vị, được cho biết hôm sau có đoàn xe đi Pleiku Tám giờ sáng có mặt ở Bộ chỉ Huy để lên xe. Thái chuẩn bị hành trang sẵn sàng cả rồi nhưng Hoàng cản. Kinh nghiệm bốn năm đi lính khiến Hoàng không muốn ra nơi hành quân sớm. Đơn vị Hoàng ngày trước đã có nhiều trường hợp sự thiệt thòi dành cho người có thiện chí. Cùng mang một sự vụ lênh, người giữ đúng quân kỷ, ra đơn vị ngay để rồi tử trận ngay tới đó. Người bè hỡi còn ở lại đi chơi, thoát chết, hay ít ra thoát một trận đánh kinh hoàng khi chân vớt chân ráo tới nơi. Mười lăm ngày trọng cấm, đôi lần sự kính hoàng đó, còn quá rẻ, huống chi mua cả cuộc đời. Hoàng bảo Thái:

— Hôm nay thứ tư, Thứ hai hãy vào. Có rất nhiều lý do để viện dẫn. Tội gì...

Thái nghe lời Hoàng. Và những buổi đi chơi khuya lại tiếp tục.

Sáng thứ hai, Hoàng đưa Thái đến hậu cứ đơn vị rồi trở về trường. Nửa giờ sau đang giảng bài, nhìn ra, thấy Thái ngoài sân Hoàng cảm nguyên viên phần đến chỗ Thái. Thái bảo:

— Ngày mai mới có đoàn xe. Dừng về chờ ở trong đó làm quái gì.

Rồi Thái hỏi Hoàng lấy chìa khoá xe:

— Thôi đây đi. Trưa tôi trở lại.

Hôm sau, lúc sắp đưa Thái đi, Hoàng bảo:

(xem tiếp trang 14)



truyện ngắn trần huỳnh ân



HUY CHƯƠNG ĐỎ CHO NGÀY SINH

Tôi chụp lấy ống liên hợp từ tay thằng Phan gọi «Phi Long» thật lớn, nhưng vẫn không bắt được liên lạc với phi hành đoàn của chiếc trực thăng tiếp tế. Khỏi màu—dấu hiệu để phi cơ đáp xuống—vẫn cuộn cuộn bay lên, mây mờ mịt hơn trước chiếc trực thăng xuống thấp. Cố gắng gọi phi hành đoàn lần nữa, nỗi vui sướng như lửa vỡ trong tim óc khi tôi nghe được tiếng trả lời. Tiếng nói: «Tôi chạy đua với lớp khói màu sắp loãng tan: «Phi Long đã nhìn thấy gia đình tôi chưa?—Tôi không thấy các anh—Phi Long cố gắng đi, tôi sẽ thả thêm «kilo» tìm nữa để các anh thấy rõ hơn—Được rồi chúng tôi sẽ cố gắng.»

Tôi vụt thêm một trái khói màu nữa, nhưng đành chịu, phi hành đoàn vẫn không thấy bãi đáp—tôi gào thét trong tuyệt vọng ngập đầy, «các anh cố gắng xuống, tình cảnh gia đình chúng tôi kệt lắm... các anh gắng xuống cho». Nhưng chỉ những lời nói qua lại, chiếc trực thăng vẫn xa với chúng tôi, hơn năm phút bay quần trên trời, chiếc trực thăng tiếp tế như hiện hiện trong ý nghĩa của một hy vọng thật nhỏ bé, thật mong manh. Rồi tắt đi, rồi tan biến, mây mờ mịt vẫn che tầm mắt của phi hành đoàn, chiếc trực thăng có thoát ra khỏi vùng mây, và xa hẳn chúng tôi. Còn lại trước mắt là mây tiếp mây, phi cơ đi rồi, chuyển bay tiếp tế cho Đại đội tôi xem như hủy bỏ, khói màu đã tắt ngúm, tôi vẫn đứng yên, buông lỏng ống liên hợp trong tay, nỗi chua xót như tích lũy từ bao giờ, chạy ục lên cổ họng—có thể như vậy được sao? hơn một trăm người mong chờ một chuyển bay, chuyển bay mang gạo, thức ăn—từ từ đến, chuyển bay đưa 8 người lính rời khỏi núi này về hậu cứ để hưởng phép

trộn một chu kỳ tiếp tế 5 ngày—hy vọng đã ngập đầy trong buổi sáng nay, ngập đầy trong tim, chuyển qua tay qua chân của một trăm mười hai người lính, để những gốc cây phải rời khỏi đất núi, để những bụi bờ phải tan hoang tất cả phải được bứt đi để cho bãi đáp hoàn toàn—bãi đáp, mảnh đất có diện tích quá nhỏ so với núi rừng, nhưng quá lớn với cả Đại đội này.—Còn một ngày lương thực, Đại đội tôi sẽ phải tự tranh đấu với bao tử ăn cầm chừng, chờ chuyển tiếp tế tới, mà ngày N có thể rất xa, khi thời tiết vẫn cay nghiệt, đành đoạn bám sát lấy Đại đội này—có thể như vậy sao Phan? (người lái máy PRC-25 cho Đại đội Trưởng), chắc máy cũng buồn lắm, tao không nhìn sang mây, nhưng sự im lặng của mây đã phơi bày những xót xa rồi đó. Như không dám đào sâu, cây xới trên nỗi thất vọng, trao máy lại cho Phan, tránh nhìn nó, rồi tôi quay đi, tìm một gốc cây gần bãi đáp tựa lưng.

Tôi ngồi xuống, đảo mắt nhìn quanh, cả Đại đội đang chờ lệnh của tôi, như cảm thấy trách nhiệm chụp nặng trên người mình, tôi cố xua đuổi những ý nghĩ hỗn độn để lấy lại bình thần—cần thiết cho những huyết định sắp đến—nhưng mắt tôi đã ngừng ở chiếc lồng chim nằm lặng lẽ bên Phan—đương ngồi bệt trên đất, cách tôi hơn chục mét—đã làm tôi chùng xuống trong nỗi bàng hoàng, dờ dật—Ồi, con chim rừng trong chiếc lồng mây, quả tôi gửi con Nga mừng ngày sinh nhật, ngày mai đương còn trên triển núi này. Thằng Phan đó, chính nó đã bắt được con chim rừng, chính hắn đã đan chiếc lồng mây cách đây hai hôm trong khi dừng quán ở Động Truồi, tôi cho nó biết về ngày sinh nhật của Nga, hỏi nó làm thế nào để tìm được một

vật gì ở trong rừng gửi tặng Nga, mắt nó sáng lên—nó nói với tôi: «Được rồi, trung úy» sáng hôm sau, nó dậy thật sớm vào rừng một giờ sau trở về, con chim xanh nằm trên tay nó, tháo sợi giây buộc gói áo quần để cột chân con chim vào quai ba lô, hẳn lại tìm mây để đang lồng, buổi chiều khi Đại đội di chuyển sang mục tiêu khác thì Phan đã hoàn thành tác phẩm của nó. Nhìn lồng chim, tôi nghĩ đến Nga, đến chuyến bay tiếp tế, đến nỗi đợi chờ cho một ngày phép của tôi, dù rằng tôi sẽ không có mặt bên Nga trong ngày sinh nhật, nhưng con chim xanh trong chiếc lồng mây sẽ làm vui Nga ít nhiều. Từ hôm đó, tôi mong ngày qua thật mau, để tôi được thấy chiếc trực thăng sa xuống bãi đáp, để tôi gửi con chim xanh về cho Nga.

Nhưng bây giờ thì còn gì để mong đợi nữa, ngày tiếp tế đã tan trong đám mây tàn nhẫn kia, và cũng giờ này, ở Huế, hẳn Nga đương trông ngóng một người đưa tin, một người nào đó để đến nói với Nga về tôi—Trung Úy vẫn mạnh, có

nguyên chí khả



NGUYỄN PHAN DUY XA MÁU SÔNG NÀY

Thù xa, đau độ thiên tài
Suối yên nguyên chở thi hài người đi
Nghìn năm mây vẫn thăm thì
Quê hương này vẫn còn ghi dấu người
Cát vàng gió thổi nơi nơi
Ấm đong ấm lạnh ngậm ngùi từ đây
Người đi xa máu sông này
Mồ chưa xanh cỏ đã đầy áo quan
Bạn bè dăm đứa chia tan
Bờ sông máu chảy mê man tình người
Mùa thu tháng tám xa rồi
Mùa thu này chết núi đồi hoang sơ
Lá xanh rơi rụng xuống mồ
Liềm trắng vừa mọc, đã mờ sương đêm
Thôi, người đi được bình yên
Chút diên tình gửi ưu phiền thể thối
Nếu mũi sông máu còn bồi
Còn thân phận mỏng còn đời đỏ đen
Thù xa, tôi lửa tắt đèn
Sùng quơ năm nào biết kẻ hiền người ngay
Nghìn năm mây trắng còn bay
Bình yên trên đỉnh trời tây của người

VŨ HỮU ĐỊNH BIÊN TRẦN CA

Đứng lại bên đường non
Nhìn bao la sông bạc
Mây tóc hồn thiếu phụ
Có ai trông ta về

Đứng lại bên đường núi
Hồn ta đây là rừng
Tay sông hồ vượt tóc
Tóc rụng hết ngày xanh

Non cao hồn lãng bạc
Nhất ngày xanh rừng xanh
Chim tổ lời đánh bạn
Vượn tổ lời thương thân

Chiều cỏ ta đứng mãi
Định hướng phương trời què
Chim bay về biển Bắc
Gió bạc hồn sơn khê

Ba năm đồn biên trấn
Hai mươi năm giang hồ
Chuyện kể hoài bữa rượu
Thuốc chẳng tàn cơn mê

Đồn cheo leo đón gió
Bốn mùa phen mây che
Đất trời đây một cõi
Nhất đời chưa cho về

Chiều đứng bên đường non
Đau lòng ta biết mấy
Chiều ngó lên đường dốc
Ơi đời trong lồng son

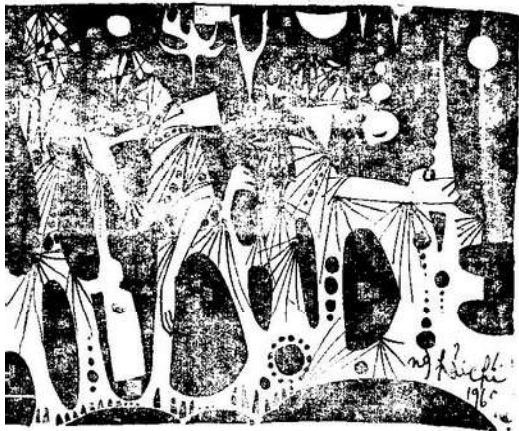
Đời chum trong lồng son



đứng lo—mà Nga nào có biết trong câu nói đó, đã chờ đây những xót thương, những xót thương cho người con gái lỡ quen một thằng con trai ở trong cuộc chiến, rồi trời sẽ tối, rồi em sẽ buồn bã đóng cửa sổ, quay mặt để nhìn những đơn côi về đây lên bốn bức tường của phòng ngủ, và anh ở đây, để thấy hàng quân dài thêm một ngày nữa. «Định thế nào đây Trung Úy» - Thượng Sĩ Bảy đã đến bên tôi, người thường vụ đại đội đã kéo tôi ra khỏi vòng kẽm gai giăng mắc trong đồn, tôi đứng đây, tay thân ái để trên vai người lính già, trong đôi mắt sâu hoắm, tôi nhìn thấy tôi như bé nhỏ hẳn, đúng là đôi mắt của ba tôi, đôi mắt phủ đầy khuôn mặt tôi của năm năm về trước, khi tôi từ giả người vào trường quân sự, bây giờ thật tình cờ, tôi gặp lại, thấy lại đôi mắt đó, cái nhìn phủ đầy mặt như che chở đó qua Thượng Sĩ Bảy—Theo ý tôi, bây giờ di chuyển cũng không kịp nữa Trung Úy, vì sang mục tiêu khác thì trời tối mất, giá đứng vì thời tiết xấu, máy bay tiếp tế được—Tôi cũng nghĩ như Thượng Sĩ, tuy nhiên tối nay mình phải rải rộng ra, đặt nhiều toán ăn đêm, để phòng tội nó phá...

Trao công việc bố phòng quanh Bộ chỉ huy Đại đội và Trung đội vũ khí nặng cho Thượng Sĩ Bảy, tôi lật bản đồ, chấm điểm kích cho các Trung đội, rồi gọi Phan lại, lấy máy báo cho 3 trung đội trưởng chiến đấu—Đại huynh cho em đi vậy, ngắn quá—(lại giọng Chuẩn Ủy Linh lẽ nhè)—Cậu chỉ huy mà nói vậy không được, trong số các thâm quyền của loại «ba râu», tôi biết cậu còn sợ vì mới rời vú mẹ, nên tôi cho cậu những hoạt động rất nhẹ, cậu yên chí đi, nếu có gì, tôi sẽ dẫn hết hỏa lực cho gia đình cậu, yên chí, đừng sợ quá, lính nó

cười cho — nhưng mặt của em tối nay hơi nặng trĩu đó Đại huynh — thì tôi cũng biết, nhưng mặt thẳng một, thẳng hai còn nặng hơn cậu nhiều, rần rần, chuyện gì nguy hiểm đã có rồi... Những lo lắng cho sinh mạng của cả đại đội như được trút bớt sau khi các Trung đội đã rải quân theo kế hoạch của tôi, Phan cũng vừa dọn cơm ra, tôi, Thượng sĩ Bảy, Phan — cả ba chụm quanh trên tấm Poncho — ba chiếc cà men đựng cơm sậy với miếng thịt hộp, thực đơn chỉ chừng đó, như ai ngại cho tôi. Thượng sĩ Bảy nói, giọng ngập ngừng: « mấy thằng hậu cứ bảy quá... để Trung Ủy ăn thế này sao rồi... tôi ngắt lời — được rồi, ăn thế này là khá rồi — nhưng tôi thấy kỳ lắm, Trung Ủy dễ dãi với mấy thằng ở hậu cứ tại nó lười mặt, kỳ này về nghĩ dưỡng quân, tôi phải làm tại nó một mánh — đừng trách tại nó, có trách thì trách thời tiết đã làm hỏng chuyện bay tiếp tế — Ừ Trung Ủy nói tôi mới nhớ, ngày mai có phải là ngày sinh nhật cô ở nhà — (tôi chưa trả lời thì Phan xen vào) — đúng đó thượng sĩ,



chiều nay tui rầu muốn chết, mấy ngày trời nắng nui cái lồng chim để hôm nọ giao cho Hạ sĩ Cửu đi phép, mang về cho cô, gọi là quà của thầy trò mình tặng, rứa mà rồi không được chi hết — Thôi, Thượng sĩ với thằng Phan buồn làm chi, cái số mình ăn cơm hầm thì đành chịu vậy — Mà sao Trung Ủy không cưới cho rồi — (tôi cười héo hắt) — tiền bạc đâu mà cưới thượng sĩ, lương chưa đủ nuôi miệng mà lấy đâu ra tiền để cưới với hỏi, thôi đợi hòa bình, giải ngũ rồi hay, — Trung Ủy nói vậy không được, cả đại đội này ai cũng mong Trung Ủy cưới vợ, thằng trước về phép 1 gie mấy thằng hậu cứ cả cái cảnh Trung Ủy đi chơi với cô, rồi thì đưa cô về nhà, sau đó thì không biết đi đâu, quay lên hậu cứ, ngủ trong hầm, tôi nghe mà thấy thương trung ủy quá, nói thiệt với trung ủy, nếu trung ủy bằng lòng, tôi về báo nhà tôi bán căn phố lấy tiền cho trung ủy mượn cưới vợ — Ừ Thượng sĩ nói phải đó trung ủy, trung ủy lấy vợ đi, em tình nguyện theo trung ủy suốt đời. Nghe hai người thuộc quyền nói thế, tôi thấy buồn hơn, Thượng sĩ Phan đâu có hiểu rằng trong tận cùng hồn người, tôi cũng muốn lập gia đình với Nga lắm, nhưng bài tính cộng của những người Mẹ Việt nam có con gái lớn trong thời buổi này là một hàng rào vững chắc ngăn cản mọi cuộc hôn phối giữa con mình với những thanh niên mà mạng sống chỉ biết được từng giờ — riêng với gia đình Nga, cái chết của anh Đạt ở trong trường Thủ Đức đủ để Mẹ Nga ngại ngần trong việc tương lai giữa hai đứa tôi — tôi thừa biết bà không muốn con mình sớm thành góa phụ, vảnh vằng trên, theo bà, chỉ nên dành cho ngày sống thân Nga năm

(xem tiếp trang 11)



CHIẾN SĨ BỊ ĐỐT

Hãy tự chịu giam hãm, cắt xén bớt một chút tự do. Và cũng đừng ngỡ ngàng làm quen với ngôn ngữ (sẽ đưa đi đến đâu). Nên móng tằm. Một thứ kiểu sa giả hình. Một làn khói mỏng hư ảo. Những lập luận cũ. Điều quan trọng là phải biết từ từ khai phá, những bước rón rén như đi kích dâm. Phải biết tàn ngay nó khi nó vừa đột khởi, chặn nó lại, tra vấn, hỏi cung một cách kịch liệt, phải vận dụng đến tất cả những mánh khéo, phải để những mánh khéo tự chúng va chạm đối địch và nảy sinh. Điều quan trọng là phải rình mò, núp ẩn để ló nó ra. Đưa nó đi đâu không cần biết. Đó là điều hậu xét. Điều cần thiết là đừng mộng du, đừng lèm bèm. Cũng đừng cố công tìm kiếm. Hãy để tự nó đến. Nó chợt phát sinh, nó bất ngờ xuất hiện như một tên đạo chích. Và phải biết tóm ngay nó khi nó vừa đột phát...

Bấy nhiêu đã đủ chưa?... Làm sao biết được. Hãy coi nó như một trò chơi, như hút thuốc, như ta mở miệng nói, như ta buồn buồn ăn diện thật đẹp. Có nên lập lại chăng? Lập lại, diễn lại là cả một vấn đề. Sự xuất hiện của nó chỉ trong sát na đây huyền diệu làm sao ta có thể nhớ hết nó như thế nào. Lập lại có thể là biến đổi và thêm vào cũng có khi còn cắt xén bớt nó nữa là đáng khác. Lập lại có nghĩa là gạn lọc nó. Nhưng nó không cần gạn lọc.

Tại sao lại có những chuyện như vậy? Những ý tưởng bị cắt khoanh bởi những ý tưởng. Và cứ như vậy nghĩa là làm sao? Đã bảo là phải từ từ. Nhưng biết thế nào là từ từ đây. Phải cần thêm phương pháp nữa. Những phương pháp gì đây? Phải chờ. Phải chờ. Nói đến phương pháp là thấy ổn rồi. Phương pháp, phương diện, công thức... Đừng làm vậy, nhưng làm sao khác được.

Một điều quan trọng nữa là đừng nhàm chán. Không được phép thì đúng hơn. Nhưng nhàm chán cái gì, cái gì nhàm chán? Tự hỏi, à đúng rồi, phải tự hỏi. Tự hỏi cái gì mới được. Không cần biết, có tra vấn là được rồi, là đúng phương cách, là đúng lối sống. Tạm coi được. Hay là một khi thể nhàm chán chẳng? Nhàm chán cũng phải có khi thế. Một lối nói khó khăn đây ẩn tượng lẫn cảm xúc nữa.

Đã nhận ra đúng là nó chưa? Nó như thế nào? Lại cả một vấn nạn. Thật là nhức đầu. Cứ việc đóng dài tán hươu tán vượn nó ra. Nhưng ta được phép làm như vậy không? Một thứ vô ích. Đã nói ngay từ đầu rồi, một thứ giống dài kiểu sa và giả hình. Hãy xét nó như là nó. Nó không giống ai. Nó giống chính nó. Một bạn ta đã nói như vậy. Biết rồi khổ lắm nói mãi. Điều quan trọng là phải dám xét nó như chính nó. Chữ dám ở đây được coi như một can đảm đích thực tuyệt vời, như một xung phong mãnh liệt, cuồng tín và vô điều kiện của một chiến sĩ lúc chưa bị đốt cháy. Tại sao lại phải bám lấy ước lệ thời gian mà bắt buộc ta phải sống theo. Đã coi nó như chính nó thì phải phi thời gian. Phi phi. Phi lip pin. Đừng khôi hài. Một điều cấm kỵ tuyệt đối. Nhưng lại bảo là phải coi nó như trò đùa. Một mẩu thuẫn. Nhưng phải mâu thuẫn, cũng như phải để nó « thả dâm », phải để nó tự chọn lấy chỗ ở, có thể là ngay trong lùm tre gai rậm rạp, phải tìm mọi cách ló nó ra, cũng như khi nó ngủ say ta phải lấy roi điện quất mạnh vào người nó cho nó chợt tỉnh dậy một cách hoảng hốt thì ta mới nhận được một tối thiểu tạm đầy đủ chân tướng của nó. Còn nó khơi khơi như nét mực đen in trên tờ giấy trắng thì khỏi nói rồi, dễ quá. Nhưng đừng lầm, nét mực đen kia cũng vẫn khó được nhận thấy như thường. Có chắc nó là

màu mực đen hay không? Có thể là màu xanh hoặc vàng khè. Ai cấm? Vẫn vấp phải khó khăn như thường, chỉ mới biết nó là mực thôi. Và nó cũng phai theo thời gian nếu nó là mực. Lại thời gian. Một cố tình lẫn tránh nhưng luôn luôn phải đụng đầu.

Điều tiên quyết là phải để nó thả dâm như một người say mất trí thăng bằng. Nó đang đứng đấy nhưng có thể lảo đảo ra đó, dễ dàng ói mửa nhưng bỗng vọt đứng lên để nhảy Soul chẳng hạn... Phải để nó thả dâm như một cuộc làm tình ứa lợm những lửa là lửa, hoặc như một cuộc ái ân homo cũng được.

Cũng đừng nên coi lại nó. Coi tức là ngừng. Mặc dù là ngừng tạm thời thôi cũng đủ lấp liếm bớt nó đi rồi. Một lối chơi xấu không thể chấp nhận. Coi để mà coi cũng không được nốt. Và cũng không có một lăng kính nào dành cho nó. Điều dĩ nhiên rồi. Một thứ quá sơ đẳng. Càng « cù lần » và « gachết » hơn nữa khi lơ đãng nó phải nhuộm một màu sắc hay ánh sáng thêm vào. Dù là màu sắc của Phật, là ánh sáng của Chúa đi nữa. Phải đem hết hết ra ngoài nó cái gọi là tin ngưỡng. Nhưng còn Đức tin thì phải giải thích ra sao đây? Khó nói quá. Tạm gọi đó là một thứ yếu đuối, ủy mị. Nó không thích yếu mềm và dĩ nhiên nó cũng không cứng như thép hoặc dẻo như cao su.

Khó quá. Nhưng nó là một thực thể và thực tế đấy nhá. Hi hi. Cười cái gì đấy? Sức mảy mà dám cười vào nó... Cười chơi không được sao?

Nó cũng không muốn là một vật mà người ta đưa ra để làm cái cớ cho thoải nghĩ. Và có lẽ đây là điều cuối cùng nó muốn như vậy. Nó như thế. Nên coi, nhìn, xét, xem nó thì cứ việc làm, như để mà chơi một cách khơi khơi thôi, chứ đừng mong dùng nó vào một mưu đồ nào cả. Mà ai làm nổi cái công việc đó. Đi xa hơn, có ai thiết lập trật tự cho nó không. Dóc hoài. Bản chất nó đã là hỗn độn rồi. Hay muốn là nó được đặt trong một truyền thống vô trật tự chẳng? Đúng vậy. Đúng vậy. Ai đâu? Ai dâm xếp nó để nó tự nảy sinh. Thâm kích chẳng? Hãy trả nó về cội nguồn của nó. Không nên gán ghép cho nó một nhãn hiệu nào cả. Nó không có nhãn hiệu.

Nó vô tận. Cứ diễn dịch mãi về nó, cũng hoài công thôi. Không được. Nó không cho phép. Đã cura mang nó (dù bị thúc đẩy hay tình nguyện, hay bị thúc đẩy phải tình nguyện đi nữa) thì phiên lưu với nó, phải trôi nổi với nó cho đến tuyệt cùng. Một bó buộc đương nhiên. Nó chui vào hang, anh phải chui theo... Anh « ngon » lắm mà. « Điều quan trọng là phải ló nó ra ». Sao anh thấy ngán nó chưa? Tôi biết anh chắc không bỏ cuộc đâu. Cứ tiếp tục. Ai cũng muốn hỗ trợ cho anh. Tất cả. Nhưng hầu hết đã thất bại. Để xem anh có phải là chiến sĩ hay không? Hãy có lên, chiến sĩ đứng để bị chiến sĩ hỏa thiêu. Có chẳng anh tự cho là bị hỏa thiêu vì lười biếng chẳng hạn. Anh chỉ mới bước « pas » đầu thôi mà. Nào hãy tiếp tục lên đường và đi nốt những « pas » tiếp theo cho đến khi tìm ra nó, anh với nó giấc ngộ nhau sau cơn « đắm say mê loạn », anh sẽ giải quyết được cái công việc đầu tiên là giải quyết cho chính anh? Hay thực sự anh có cần giải quyết không, hỏi người chiến sĩ chưa bị thiêu đốt hay đã cháy rồi (đang cháy). Hay anh chỉ là một thứ tình cờ, tôi không thể tin được rằng anh lại tầm thường như vậy...

Có những quán ta thường đến nhưng không dùng ngồi. Đến để ăn, uống, mua bán và làm nhiều chuyện khác. Đến là động tác hướng tới mục đích tích cực và cụ thể. Đến nơi nào để làm gì. Quán ta thường ngồi có thể chính là quán ta vẫn đến. Nhưng quán ta thường đến chưa hẳn là để ngồi. Ngồi là một động tác không hướng tới mục đích tích cực và cụ thể. Nếu "đứng" là thách thức, dẫn thân, thì "ngồi" là nghỉ ngơi, thúc thủ.

« Có trung hiếu nên đặng trong trời đất »

(NGUYỄN CÔNG TRÚ)

Từ ngữ đứng trong câu thơ thể hiện thái độ thách thức ngang tàng của người nam nhi. Đứng để đối mặt và dẫn thân. Đứng thách đố, ngạo nghễ với tạo vật, vũ trụ. Đứng là xác định vị trí, kiên thủ lập trường. Còn đứng được trên hai chân mình là còn ý thức về cuộc hiện sinh, còn thấy rõ tương lai để bước tới. Còn từ ngữ ngồi. Ngồi để suy ngẫm và an nghỉ. Ngồi là đã chịu thua hay sắp đầu hàng. Ngồi khước từ ngoại vật để hướng vào nội tâm. Ta thường nói "ngồi buồn".

2.

Những cái quán. Chưa bao giờ những cái quán mọc lên nhưng nhúc trong các thành phố chúng ta nhiều như hiện nay. Không ai trong chúng ta không có một cái quán vừa ý trong trí nhớ để tìm đến ngồi. Trong cái quán quen thân kia ta chọn một góc. Trong góc quán ta chọn một bàn, trong bàn chọn một ghế ngồi hui hắt dưới ánh đèn vàng vọt không đủ soi rõ mặt người. Ly nước ngọt hay tách cà phê được gọi đến sau đó như một phụ thuộc. Đến quán mới là việc quan trọng, gọi một cái gì không thành vấn đề. Như thế, chúng ta tìm vào quán với mục đích gì? Để giải khát? — Chắc chắn không phải! — Nếu chỉ để giải quyết cơn khát cấp thời, tôi có thể vào bất cứ chỗ nào có nước uống hay tiện nhất, tôi mua các thức uống về nhà để khỏi phải mất thì giờ ngồi quán. Vậy thì, chúng ta đến quán không phải vì nước ngọt hay cà phê không phải vì ánh đèn, không phải vì con đường dẫn đến quán, không phải vì quán, lại càng không phải vì cô chủ quán.

Từ đó vấn đề được đặt ra: Tại sao tuổi trẻ chúng ta thường dốt thời gian trong các quán? Tại sao không khi của những quán bệnh kia càng u ám tối tăm chừng nào lại càng lôi cuốn được nhiều tín đồ? Nguyên nhân nào đã làm "ma đưa lối quỷ đưa đường" dẫn chúng ta vào trong những "U tình cốc"? Tại sao nhưng nhúc những Lạc Sơn, Tôn, Doanh Doanh, Rừng, Đờ Long, Vần... ở Huế? Tại sao những Ngọc Anh, những Cuội, những Hạ, Quán Tre, Quán Rách, Quán Nghèo, Từ Thức, Chiều Tim ở Đà Nẵng? Tại sao những Thăng Bờm, những Hầm Gió, Máy Hồng, Quạt mo, Máy mùa Thu, những Chiều những Nắng sớm... ở Saigon? Tại sao những Gió Khơi Qui Nhơn và những Tùng Đà Lạt?

3.

Quán? — Là một từ ngữ rất cũ, không có tính thời thượng chút nào. Lật một quyển tự điển Việt Nam, quyển của ông Thanh Nghị chẳng hạn, trang 1062, dòng 14:

— a) Ngồi nhà rộng là hội họp (Làm cho đồ quần xiêu đình như chơi — N.D)

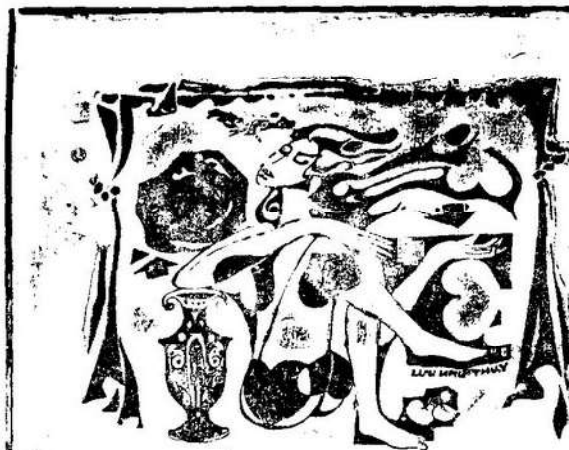
— b) Nhà làm ngoài đồng để người ta vào nấp mưa nắng.

— c) Nhà trọ bán cơm nước.

Tuyệt nhiên, trong 3 nghĩa của từ ngữ "quán" chúng ta chưa thấy có nghĩa nào phù hợp với nội dung của những quán hiện nay. Có lẽ phải ghi thêm:

— d) Những cái "hầm" ở thành phố bán...chỗ ngồi.

Tim một chữ Pháp tương ứng: Auberge: Maison située généralement à la campagne et où l'on peut manger, boire et coucher en payant (Petit Larousse)



ĐÔNG TRINH

NHỮNG CÁI QUÁN TA THƯỜNG NGỒI

p. 81). Tim thêm một chữ khác: Cabaret: Lieu où l'on vend des boissons au détail. (p.150)

Như thế, quán nguyên nghĩa là ngôi nhà thường làm xa thành phố, bán đồ ăn thức uống hay có thể cho khách ngủ trọ phải trả tiền. Ở nghĩa này về Hán văn, tương ứng với từ "ngịch" — "lữ" nên mới có câu thơ cổ:

« Thiên địa giả vạn vật chi nghịch lữ, nhân sinh giả bách đại chi quá khách. »

« Trời đất là quán trọ của vạn vật, con người là khách đi qua của muôn đời. »

Về phương diện kiến trúc, quán xưa và quán nay cũng khác hẳn nhau. Năm dọc theo quốc lộ hoang sơ hay dựng trên một lưng đèo chênh vênh giữa thiên nhiên ngút ngợp, quán chỉ là một mái lá sơ sài nhưng rất nên thơ:

Ngập ngừng nép núi quanh co

Lưng đèo quán dựng mưa lò mái ngang.

Vì vu gió hút nẻo vắng,

Mặt trời thu rộng, mây hàng mây cao

Đi rồi khuất ngựa sau non,

Nhò thưa trảng dục tiếng cùn tích liêu.

Tơ vơ buồn lọt quán chiều.

Mái nghiêng nghiêng gợi buồn theo hát người.

(ĐẸP XUA — HUY CẬN)

Quán xưa, vốn được dựng ở những nơi phóng khoáng hùng vĩ như thế, nên thường là nơi gặp gỡ kỳ thú giữa những tay hảo hán anh hùng. Những tay tráng sĩ lòng không mềm bằng kiếm, đã nhận trời đất làm giang sơn tung hoành một cõi thì nhà cửa, gia đình chỉ là những tên gọi rất mơ hồ trong trí tưởng. Quán là nơi họ dừng chân. Ở đó họ gặp gỡ đồng chí, kết nạp đảng viên, thảo luận kế hoạch, thảo luận tin tức. Nếu là quán trọ bên đường đến kinh đô thì lại đặc biệt hơn. Ở đó, vị trạng nguyên tương lai sẽ dừng chân, và trong tiệc rượu cuộc cờ, chàng và chủ quán — thường là một tiên nho biến dạng sẽ là hai người tâm đắc chén tạc chén thù:

Quán rằng rượu thịt sẵn kê,

Nem lân chả phụng bốn bề thiếu đâu.

Kia là thuốc lá ướp ngâu,

Trà ve tuyết điểm, rượu bầu cúc hương

Đề khi đôi khách giầu sang,

Đãi người tiên vật, đãi trang anh hùng »

LỤC VÂN TIÊN — NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU)

Ồi cái quán nào đã từng chuốc rượu cho Kinh Kha và Cao Tiem Ly chảy bừng chí lớn? Cái quán nào là nơi thường lui tới của lão già "hí khải" trong một vở

kịch của Hoàng Cầm? Ta như nghe văng vẳng đây đây giọng ngâm sang sảng của lão già bất đắc ch vọng về từ một quán rượu ngày xưa:

« Từ lâu mưa, từ quán gió, từ gác tia, từ lầu soi

Có những người điên nào cười thắm khóc ròn

Phơ phơ râu tóc mà như tuyết.

Ngày tháng vu vơ mà nỉ non

Áo bụi quần sương ưu phiền tủa nguyệt

Nửa giấc chiêm bao đành gây trúc hao mòn »

(KIỀU LOAN — HOÀNG CẦM)

4.

Trở về với những cái quán trong thành phố, chúng ta sẽ chứng kiến một thực trạng rất náo lòng

Có những "quán nước" mọc lên giữa một trại định cư nghèo nàn đông đúc. Muốn vào, chúng ta phải băng qua nhiều con hẻm tối và lờn dưới những sợi dây thép phơi đầy áo quần đàn bà. Ở đó bóng tối nhiều hơn ánh sáng. Ghế bàn là những gốc cây sù sì được đầu chấp một cách vụng về cố tình. Ấy là người ta muốn làm sống lại thiên nhiên giữa một thành phố đang trên đà tự huỷ. Ở đó có rất nhiều người đến ngồi. Họ trầm mặc bất động như ngồi trong một thánh địa, ở đó có đủ con trai con gái vào tuổi thanh xuân, nhưng mỗi người chiếm một góc, vắng khuất, rời rạc. Tiếng muông khua lách cách trong những ly cà phê đắng. Ánh sáng mờ nhạt cho những mái đầu vừa cúi xuống. Bóng tối dày trên tóc.

... « Tôi lắng nghe, tình không thấy nổi lên một tiếng cười nào. Chỉ thiếu những ngọc: nên lòng linh và những kinh cừ, anh có thể làm nơi chốn này với một giáo đường thu nhỏ. Và thần thánh ở đây chỉ là một số n.ười trẻ tuổi kỳ lạ. Đám người trẻ tuổi này, ngồi chụm đầu thành từng chùm sâu hay từng nhành đau, hay xếp hàng, vai sát vai suốt dọc hai chiều tường, tôi thấy tự lúc nào không hay, nhưng hết thấy đã tới, kín đặc trên những hàng ghế, hết thấy đã biến thành những pho tượng. Không một người nào nói thừa không ai nhìn ai — kẻ bên ta một đời xa lạ, không ai nói với ai một lời nào. Tha nhân là địa ngục. Bằng những mái tóc cụp thấp, bằng những vai gầy nghiêng nghiêng, bằng những trông mắt lim dim, bằng những cặp chân duỗi dài, môi nhọc, rất hư vô và rất bóng hình, đám người trẻ tuổi của thế kỷ hoa hồng này, ngồi đó im lặng và bất động, nhợt nhợt dưới một trận mưa không tiếng và vô hình lướt thướt ».

(QUÁN BỆNH — MAI THẢO K.H. SỐ 19)

Đến đây, xin nhắc lại câu hỏi đã đặt ra ở tiền đề: Động lực nào đã thúc đẩy chúng ta tìm vào những quán bệnh u ám ngột ngạt như thế kia? Nguyên nhân nào khiến chúng ta, cứ mỗi buổi chiều, khi trời tím lại sau những tòa nhà chọc trời, tiếng súng ngoài xa vọng về và hóa châu sáng trên những địa hình ven đô thành phố, hàng nghìn người trẻ tuổi chúng ta đã tới đó, trong những quán, ngủ tiếp tiếp giấc ngủ chiều ma quỷ? (Mai Thảo Bài đã dẫn). — Hãy lắng nghe một câu trả lời: « Xã hội này thù nghịch. Thời đại này bất toàn. Hiện tại này xa lạ và tương lai kia mù mịt. Đường tuổi trẻ này đầy rẫy những hiểm họa. Và những người trẻ tuổi của chúng ta đã tới gặp nhau, như những cánh dơi vô đập rã rời trong một hầm đã tối thẳm. Họ mới mười bảy tuổi, nhưng đã chán đời, chán trời đã mới, trông mắt đã tối, hoài nghi đã đầy. Họ mới mười tám tuổi, nhưng ngôn tay đã gãy, khối sầu đã lớn, chủ nhật đã buồn, chiều chán đã lạnh. Họ mới hai mươi tuổi nhưng tóc thời đượm gió, miệng chẳng nụ cười, hồn không ánh sáng. Và họ tới ngồi đó, trong những quán nhạc kia như neri trú ẩn cuối cùng, những ca khúc sâu thẳm lướt thướt làm tiếng nói của mình, chìm đắm, nhạt nhòa, trong một tâm tư không đối tượng »

(MAI THẢO — BÀI ĐÃ DẪN.)

Ồi tuổi trẻ chúng ta, khổ nạn thay:

« Mới sớm mai mà trong vườn đời kia đã rụng nhành hoa đỏ ».

(MAI THẢO — BÀI ĐÃ DẪN.)

5.

Nghĩ về những sinh hoạt của quán, Nguyễn Kim Phụng, trong K H số 55, trang 4, đã có những nhận định khá ngộ nghĩnh:

« Ngày xưa, các cụ ta làm thơ phú qua chén nước trà ngọt hương trong khung cảnh vườn thơ trăng sáng: Văn nghệ trà tầu. Thời tiền chiến, các nghệ sĩ ưa hút thuốc phiện làm thơ, viết văn, làm nhạc. « Văn nghệ thuốc phiện... » Ngày nay, các quán cà phê là khung cảnh của đa số những mầm non văn nghệ đang lên. « Văn nghệ cà phê » Thật vậy, trên các báo chương văn học trong những năm gần đây, bao giờ cũng dành một vài trang để tường trình các sinh hoạt văn nghệ của anh em trẻ tại những quán. Chúng tôi còn nhớ cách đây ít lâu, một số thân hữu từ xa đến mời chúng tôi tham dự một buổi đọc thơ, ở chữ: tại quán Tre đường Cao Thắng. Quán dựng trên một khoảng đất trống hiếm hoi của thành phố, ăn lan ra cái sân trắng xi măng bao quanh một vòng rào bằng tôn xám.

Dưới từng gốc cây đổ bóng mát là những bàn ngồi.

Bàn và ghế, vắng khuất, rời rạc. Ánh đèn mờ nhạt không soi rõ mặt hai người đối diện. Không khí u trầm và bệnh hoạn như hành lang một bệnh viện buổi chiều. Những người đến ngồi quán hôm đó phần đông là anh em quân nhân. Chúng tôi, sau một vài lời dẫn nhập gian lận và mơ hồ, bắt đầu buổi đọc thơ. Thơ tình. Thơ tình thời chiến. Cùng với không khí trầm mặc được thấp lên, những tiếng động dần dần chìm khuất, và cuối cùng, đã có nhiều mái đầu gục xuống trên hai cánh tay vòng lại. Không ai nhìn ai. Người đọc thơ không nhìn thấy thính giả, và ngược lại. Đọc cho nhau nhưng như đọc một mình. Nghe người khác nhưng như nghe chính mình. Đến bài thứ ba của chương trình thì quán đã chật, không còn ghế ngồi. Những người trẻ, đã tìm đến, bước nhẹ, trong trạng thái bồn chồn chờ đợi. Thuốc lá bập bùng leo lúi soi rõ từng đốm sáng ma quái huyền hoặc... Và rồi thì hai chiếc xe Cảnh Sát Đã Chiến áp tới. Còn nhớ rõ không Đặng Hòa? Còn nhớ rõ không Nguyễn Nguyên Phương? Điện đột ngột bị cúp. Tôi hốt hoảng nhảy xuống khỏi bậc gỗ.

Quán bấy giờ là một đêm tối không cùng. Ly tách rơi, bàn ghế đổ. Sừng sốt. Ngơ ngác. Không ai hiểu gì hết. Nhiều tiếng xôn xao lo ngại, và mạnh ai nấy thoát. Một Thiếu úy Quân Cảnh từ trên xe bước xuống, vốn là học trò cũ, ngạc nhiên hỏi tôi: — Thấy làm gì ở đây? Tôi nói: — Tôi đọc thơ. Anh bắt tay tôi thật chặt, cười: Thôi mời Thầy về nhà đi, có nhiều chuyện lỗi thời sắp xảy ra. Chủ quán là người có liên hệ với... »

Tại sao? Chúng tôi không thể trả lời. Chúng tôi là những người làm văn nghệ trẻ, vô tư và vô tội.

Chúng tôi gặp nhau và thấp một ngọn nến nhỏ trong đêm tối. Chỉ có thế. Chúng tôi không chiếm thành phố. Chúng tôi không chiếm cao ốc, chúng tôi chỉ xin một góc tối như con dế mèn dưới bụi cây dạ hợp. Không phải để nhìn nhau mà nhìn sâu. Không nói với ai mà tự nhắc nhở mình. Không bạo động.

Chúng tôi hoàn toàn không bạo động: Phương tiện cuối cùng và khôn cùng của chúng tôi là ngôn ngữ.

Nhưng chúng tôi đã bị bạo lực đuổi ra khỏi quán như những tên hủi.

Sinh hoạt của những quán bệnh kia quả là những sinh hoạt quái dị:

« Tôi lắng nghe, cố gắng theo dõi nhưng chịu không tài nào thấu hiểu được ý nghĩa của những lời dẫn nhập cho ca khúc sắp hát, đang được cái nhàn nhàn, cái khối sầu cuối đáy phòng kia đọc lên cần và run rẩy từng lời như những câu kinh. Cái cõi ngôn ngữ quái đản ấy là những chùm gai không hình thù lảng lảng trôi trên một biển sương mù ».

(MAI THẢO — BÀI ĐÃ DẪN.)

Làm sao để giải thích những cái sâu, cái đau, và cái đen của tuổi trẻ hôm nay? Làm sao để giải thích cái không khí ma quái rã rã liệt bệnh hoạn của những quán ta thường ngồi? Ồi khổ nạn thay tuổi trẻ chúng ta. « Trong trưa nắng đã nghe tiếng chiều tàn. Mới sớm mai mà trong vườn đời kia đã rụng nhành hoa đỏ, »

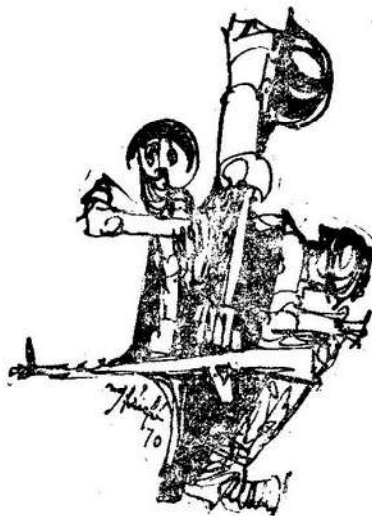
6.

Trong đời sống, trên báo chí hằng ngày, chúng ta đã đọc thấy bao nhiêu tin tức đau buồn mà nạn nhân hầu hết là tuổi trẻ. Mỗi ngày có bao nhiêu vụ cướp bóc, chém giết và tự sát? Tuổi trẻ nạn nhân và tuổi trẻ thủ phạm. Tự sát, gần như hàng ngày. Vì tình. Vì tiền. Vì bất mãn, bệnh hoạn, đói rách cường bức, tù đầy. Nhưng khổ nạn nhất là những vụ tự sát không vì cái gì hết. Tôi chết vì biết mình đã lỡ sống. Chết như một tình cờ, một giải thoát khỏi những ưu tư siêu hình. Chỉ có thế:

« Tout existant nait sans raison, se prolonge par faiblesse et meurt par rencontre ».

(LA NAUSÉE — J.P.SARTRE. P 189)

NGUYỄN VĂN SẦU



GIÀ TỪ 3265

Già từ Plateau, già từ quán y viện

Già từ những khuôn mặt thất thần ốm yếu

Già từ những người mang thật nhiều lương tâm chức nghiệp

Già từ nghĩa địa buồn mỗi ngày thêm mộ

Già từ vọng gác 1, 2, 3

Già từ bóng đêm nhà xác

Nơi ta ngồi gác gác mà cứ phập phồng lo sợ vu vơ

Có phải chúng muốn tẩu thoát, trốn chạy khỏi một vật gì? Dứt khoát từ bỏ một thành phố, một gia đình, một tư thế sống, một huyền thoại? Hay chúng ta muốn dứt khoát chính chúng ta? —

« Bàn tay em sao lạnh ngắt thế này? Hàm răng trắng giữa hai đường môi. Nhan cười: — Đề yên cho em nghe hát, anh ồn ào quá. Tay lạnh là bởi nó lạnh, ai can nổi nó ».

(CHIM KHUYA — MUỜNG MẮN.)

Chúng ta đã mất, từ những liên hệ bản thân những tùy tùng phụ thuộc hình tướng. Cũng như mất chính linh hồn. Đó chính là hiện tượng vong thân bi thảm và toàn triệt nhất. Chúng ta chạy trốn, nhưng mãi mãi « trốn về phía trước mặt ».

« Họ không thể đi đâu. Chiều nay, chiều mai, cái nhàm chán vẫn gặp cái mòn nhàm cái thường nhật kia vẫn lại thấy cái thường nhật này và những con thú dữ đội mà hiền lành, nó vằng vặc rồi vẫn nằm yên trong lưới. Hiện tại này đích thực không còn tạo nổi cho con người một đất sống, một thể sống, một cảnh sống toàn vẹn thuần túy nào nữa »

(MAI THẢO)

Sau cùng của sự chạy trốn vô vọng chính là tự sát. Cho nên sau cùng Văn đã chết. Văn là một tên gọi riêng nhưng rất chung: « Văn chết bằng những viên thuốc ngủ, một cái chết có xếp đặt nhưng không ai ngờ tới. Một buổi sáng, không thấy Văn thức dậy đi dạy, người ta kêu cửa không nghe động tĩnh gì. Khi phá được cửa vào, người ta trông thấy Văn nằm vắt ngang giường, đã rút ra ngoài thành giường, trút ngược xuống, mái tóc dài bồm xồm của Văn rủ xuống gần chạm đất mất trọn trứng và miệng xùi bọt. Một cái chết đồng nhất với cuộc đời Văn. Cuộc đời đó nhất định phải làm thành cái chết đó. — Un être d'inconséquence. Có phải Văn sống và chết để minh họa cho những chữ này của A. Gide? »

HỒN THUY — TÔ THUY YÊN

Từ thăm trạng đó, chúng ta trở nên xa lạ với đời, xa lạ với người và với chính cả chúng ta: « Tôi hỏi người ta hai ba bốn lần rằng ngày hôm nay là ngày mấy, tháng mấy. Ngay đến năm tôi cũng thấy xem tiếp trang 15

Giã từ đêm sông hiền êm tai ngày cát dời rất mặt

Giã từ những người bạn chân tình Huy, Thanh Ta thích những tay chơi sông phẳng như các người

Giã từ bộ Domino qua cơn buồn cảm trại

Giã từ bác sĩ Lâm, nha sĩ Trung vui tính

Giã từ Trung úy Lương rong xe kiểm tra mỗi ngày chùa nhật

Giã từ người đẹp phòng Nhân viên

Giã từ cô em câu lạc bộ

Hồn mộng liêu trai của những thằng lính cấm trại lâu ngày tích trữ

Giã từ căn hầm bao cát mục

Giã từ mùi đất mốc ẩm chịu đựng quen ngày

Giã từ những con mèo hoang đêm đêm giao tình làm ta hoảng sợ

Giã từ những bóng đèn câu giảng dài ngoài hiên sáng hơn điện thành phố

Giã từ những tiếng rên la nhức nhối mùa đông

Nội thương, ngoại thương ta chào tất cả

Những khuôn mặt bạn bè ta biết hơn quen

Xin cảm ơn

Hã cho ta ba năm làm kiếp thầy tu ép xác

Khi căn duyên ta còn nặng nợ hồng trần lưu đầy xuống núi

Bằng lòng làm tên lính trần tạp tồ

Tình thương không biết trung bày làm mặt là ở đó

Và ta cũng xin tất cả

Nếu một mai trời bắt ta không nguyên vẹn trở về,

NGUYỄN VĂN SẦU

Hòa đáp, chỉ tay sau dãy nhà nằm bên kia sân :

— Phía sau dãy nhà kia, ngay sát khu bệnh thất. Dự án xây hồ tắm đã có từ hồi tôi còn ngồi ở ghế trung học lận.

— Trung học chị học ở đây sao?

— Không. Tôi học xong trung học ở ngoài quê rồi mới vào trong này học sư phạm rồi ra đi dạy.

— Trời đất. Chắc từ đó đến nay nhiều người chết đuối trong khi chờ đợi cho hồ tắm được xây cất và họ được dạy bơi?

Dù vừa nói một câu pha trò, nhưng nét mặt của Dung vẫn tỉnh khô như không. Hòa đùa với ý nghĩ : ngoài cái mặc cảm về hàm răng thiếu duyên của mình, hẳn Dung cũng còn chịu ảnh hưởng bởi cái tính bột tính của người Anh nữa. Tự nhiên Hòa thấy thú người bạn gái mới quen này.

— Học sinh trường này thế nào chị? Chị Huyền có nói cho tôi biết, nhưng tôi muốn nghe ý kiến của chị là người tiếp xúc trực tiếp với chúng.

— Tôi tưởng tụi nhỏ đó thực sự không thành vấn đề bằng cái khác. Tụi nó đầu sao cũng còn là những phần tử trong trắng, dù cái khuynh hướng sống với một cách vô ý thức đã len lỏi vào đầu nền móng tại đây. Tôi tin rằng có lẽ chị sẽ được cảm tình của chúng vì trước hết chị đẹp. Bọn học trò con gái nhiều khi kỳ cục như vậy. Mỗi năm một cách mặc nhiên, chúng vẫn phải tìm mọi cách để chiêm lấy một cô giáo đẹp nhất và dễ thương nhất, theo tiêu chuẩn nào thì chỉ có chúng nó biết lấy với nhau, có hỏi cũng chẳng ra gì chúng nó đang ở cái tuổi có cái khá thuần túy, không suy đoán. Ngoài ra, chúng cũng còn tuyển chọn một hoa hậu trong đám chúng nó nữa.

Dung quay sang nhìn Hòa một cách tò mò:

— Xem ra chị có vẻ gần gũi với tụi nó nhiều?

— Cứ coi đó là điểm thành công duy nhất trong nghề dạy học của tôi. Tôi là giáo sư Văn vật ở đây, nhưng vì cái khả năng kịch cợt của tôi nên tôi được cử phụ trách cái trò văn nghệ văn gừng lễ ra thuộc phạm vi của một giáo sư Việt văn. Về sống ở nước nhà một thời gian chị sẽ nhận ra thêm được nhiều điều nghịch lý nữa. Nhưng tôi chắc chị đủ phớt tỉnh để coi tất cả là một trò đùa hoặc hơn thế, một trò hề.

— Sao chị có thể cá quyết là tôi đủ phớt tỉnh?

Hòa mỉm cười, không đáp. Hai người đi qua khung cổng hình vòm cung ra khoảng sân ngăn cách trường sở với ngoài đường được rào bằng một hàng rào sập cao. Dung hỏi :

— Chị về bằng gì? Nếu không, để tôi đưa chị về. Tôi có xe riêng đây.

Vừa nói, Dung vừa chỉ một chiếc xe hai ngựa kiểu mới nhất đậu bên cạnh ngôi nhà của người gác đàn. Hòa tần ngần một lúc, rồi cá quyết :

— Vâng, thế phiền chị vậy. Giờ này kiếm tắc xi chắc cũng khó.

Hai người lên xe. Dung mở máy cho xe chạy ra khỏi trường :

— Chỉ cứ gọi tôi bằng tên cho thân mật. Trong buổi họp sáng hôm nay, tôi cảm thấy không được thoải mái lắm. Sao những người kia cứ nhìn tôi bằng cặp mắt xa lạ?

Hòa cười :

— Trong khi đó có người nói với tôi về Dung, họ bảo cô ta có vẻ lạnh nhạt.

— Thật à? Còn Hòa thì nghĩ sao về tôi?

— Chưa kịp nghĩ sao cả. Vì trong suốt buổi họp tôi bận nghĩ đến vài chuyện riêng. Đó cũng là cách giúp cho tôi sống qua những buổi họp đó. Có lẽ tôi sắp bỏ nghề...

— Sao?

Hòa so vai, không giải thích. Dung cũng thôi không hỏi nữa, im lặng lái xe.

Hòa về đến nhà đã mười hai giờ bốn mươi lăm. Diệu đang ăn cơm. Hai người bạn gái chung nhau thuê một căn nhà nhỏ trong một khu xóm tương đối yên tĩnh bên một

máy bảo tao nghệ sĩ, rồi thì rút cục tao lại trở thành nhà mô phạm, trong khi này, một con bé vốn có nhiều triển vọng mô phạm lại làm cái nghề bay bướm là đạo diễn truyền hình! Hòa không khỏi nghi ngờ khả năng của bạn, dù hai người sau đó vẫn ở chung với nhau một cách vui vẻ hòa hợp.

— Tường mày không ăn cơm nhà chứ.

Hòa đặt chiếc ví tay xuống mặt bàn :

— Bị buổi họp hôm nay kéo dài quá nên về trễ... Cứ ăn đi. Tao đi thay đồ, rửa mặt cái đã.

— Hồi này con bé mang cơm đến, tao bảo nó sốt về một ít, không ăn hết bỏ ửng. May mà nó không chịu. Sao bảo con em mày vào hôm nay?

Hòa vừa đi vào nhà vừa nói :

— Hồi sáng tao có phôn qua hãng Hàng không hỏi thăm về chuyến bay của nó, nghe họ bảo chiều mới vào tới vì trục trặc cái gì đó.

máy hát máy giặt, xe hơi... Một cuộc chạy đua vô tận với lại máy móc. Mệt lìm, mệt mỏi, cho tao xin hai chữ bình an. Nếu quả mày muốn lo cho có được một cuộc sống tiện nghi thì nên bỏ tiền đó, đợi khi nào chính phủ đổi lại hoạt đến bọn công chức tép riu như bọn mình để cho mua một cái nhà trả góp, thì đem món tiền đó ra mà dùng, thì hơn. Với lại mày thử tính lương dạy học của tao thì có là bao mà bảo có tiền bỏ ra? Chưa phải đi dạy thêm ở trường ngoài là may rồi.

Diệu cắn nát đầu tăm đang ngậm trong miệng, ngẫm nghĩ :

— Mày nói cũng có lý, về cái vụ đề dãn tiền mua nhà trả góp. Nhưng biết đến bao giờ chúng mình mới có được cái cơ hội đó cho đây?

— Thì tạm thời kiếm cái gì đó đầu tư lấy lời thêm vốn. Khi nào dư dả hẵng sắm thêm cái này cái khác, đâu có trễ. Còn đây cả mà. Tiền bạc đâu có mốc.

— Không mốc, nhưng cơ mà xuống giá.

Hòa cười ngặt :

— Minh có bạc triệu bạc muốn gì đâu mà lo xuống giá với lại chẳng lên giá. À này, hôm nào mày ghé bà thím nhờ bà ấy muối giùm hũ cá pháo. Cả bà ấy muối tao chịu quá, y hệt như của bà cụ cậu vậy. Nhiều khi nghĩ thấy cũng tội cho bà cụ tao...

Diệu hỏi cho có chuyện :

— Thế con, em mày vào đây, bà cụ mày không có phản ứng gì cả à?

— Phản ứng cái gì. Nó vào đây học mà. Con cái lớn rồi cũng phải xa bố xa mẹ, chứ ở mãi được với nhau à?

Diệu với chiếc ra đi ở xách tay đem ra ghế sa lông nằm vặn lên nghe nhạc ngoại quốc êm dịu.

— Cái đài phát thanh của mình có cái giọng lưỡi lác lẹo quá, mỗi ngày nghe một trời đi. Không có nhạc, chắc các tiệm bán ra đi ở đến phải đóng cửa mất.

Hòa bấu môi, trêu bạn :

— Chứ còn cái đài truyền hình của mày thì không lác lẹo đâu chắc. Cùng một giống cha sinh mẹ đẻ mà ra, còn bày đặt.

— Đồng ý. Rất may mà tao là một chuyên viên, chứ nếu là biên tập viên hay xướng ngôn viên, chắc là không nổi rồi đó.

— Rồi thì cũng nổi tuốt cô à ơi. Khi mà cái nồi cơm của cô à cần có gạo. Ta có bỏ làm công chức, thì tao vẫn có thể đi dạy trường ngoài, chứ còn mày, bởi vì là một chuyên viên, nên mày càng phải bám vào cái đài đó chặt hơn nữa, biết đến bao giờ có được cái đài tư nhân cho mày hành nghề. Thôi thì hãy cố dầm ăn xoi đi thời cơ nưong. Nhiều khi nghĩ lại cái thời đi học mà thấy tiếc. Mỗi năm đều thấy có tiền bộ hẳn hỏi đầu đây. Ra đi dạy đã năm, sáu năm, cũng chỉ thấy dậm chân tại chỗ.

— Mày có vẻ thiếu ngủ thì phải, hà Hòa?

Hòa nhìn Diệu chờ đợi câu giải thích. Diệu đắc chí cười lớn :

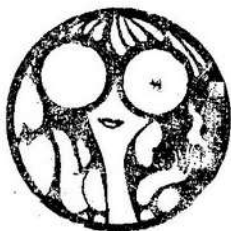
— Tại tao nghe mày phát ngôn hôm nay sắc những mũi bi quan còn tiếp

PHẦN I

CHƯƠNG 2

CHÂN TRỜI MÈNH MẠNG

12



truyện dài của TRUNG DƯƠNG

Khánh Hội, nằm trên con đường từ cây cầu sắt đổ xuống. Từ ngày cây cầu này bị phong tỏa, Hòa mất cái thú thỉnh thoảng đi dạo bằng xe tắc xi thay vì xe gắn máy, xuống xe đi bộ từ Bạch Đằng qua cây cầu đó để về nhà. Những phút dừng lại trên cầu ngó xuống dòng sông vào buổi chiều là những lúc Hòa cảm thấy tâm hồn mình trống trải một cách êm đềm nhất. Ngôi nhà họ ở thuộc huyện sở hữu của một người bà con của Diệu cho thuê lại với giá vừa phải. Hòa và Diệu quen nhau khi cùng học chung năm Dự bị Văn Khoa và tình bằng hữu giữa hai người không lấy gì làm khăng khít lắm. Khi Hòa dời qua học tại Sư Phạm, Diệu bỏ học theo gia đình sang Đài Loan vì cha nàng là một nhân viên ngoại giao được bổ sang đó giữ chức tham vụ. Nhân cơ hội ở Đài Loan, Diệu theo học một khóa đạo diễn truyền hình trong một thời gian cấp tốc là sáu tháng. Sau đó nàng trở về nước và trở thành nhà đạo diễn đầu tiên về phía phái nữ. Khi gặp lại Diệu nhân một buổi thảo luận hình một vở kịch do các sinh viên Trường Kỹ Nghệ trình diễn ở Đài Truyền Hình, Hòa đã không khỏi ngạc nhiên về sự chọn lựa của người bạn gái vốn chăm chỉ và bình dị này. «Quái gở thật thì thôi. Ngày xưa quen mày»

Hòa vào nhà thầy đồ mát, rửa mặt, bới lại mái tóc rồi trở ra. Diệu đã ăn cơm xong, đang tráng miệng bằng chuối tiêu. Nàng nhìn bạn bằng cái nhìn dò xét.

— Đêm qua tao để cửa đợi mày mãi tới giờ giờ giờ nghiêm...

Hòa không cảm thấy khó chịu vì câu hỏi dò xét đó :

— Mày biết tính tao mà, phải không? Hay mày sợ mang tiếng vì ở chung với tao chẳng?

Diệu nhún vai :

— Mày với tao, cả hai đứa cùng đã ngót nghét ba mươi cả với nhau rồi, đâu còn nỗi đại gì mà còn phải giữ ý tứ cho nhau. Mày có cuộc sống của mày, tao có cuộc sống của tao.

Hòa sôi cơm ra bát, cười cười :

— Điều đó khỏi bàn...

Diệu cũng cười, xoay sang chuyện khác :

— Này, có người bạn ở sở tao muốn bán một cái tủ lạnh cỡ một trăm hai chục lít, ít dùng, còn tốt lắm. Tao với mày chung tiền mua đi? Tao có ít tiền để dành định mua cái máy ca sét nghe nhạc. Nếu mày ưng, tao có thể rời cái dự định đó lại một dịp khác.

Hòa cười khẩy :

— Tủ lạnh, xong rồi máy lạnh,



chuyện cảm đơn bā

TAO CŨNG ĐỊNH NÓI THỂ

Hai người đàn ông đặt tay nhau
đi trên đường Lê Lợi chiều thứ bảy.
Bỗng họ thấy từ đằng xa hai người
đàn bà đi ngược chiều sắp gặp họ.

Một người neho mắt nhìn kỹ rồi thốt
lên:

— Chết vợ tao và nhân tình tao
đang đi về phía này.

Người đàn ông thứ hai thờ dãi:

— Tao cũng vừa định nói với
mày câu đó.

QUÂN KỶ

Trong một trại binh gần tỉnh
Southampton, tướng Eisenhower đang
trình bày với bộ tham mưu của ông
những chi tiết về cuộc hành quân
Overlord.

Một viên tướng người Anh nói

với bạn đồng nghiệp Hoa kỳ của ông:

— Điều mà tôi ngạc nhiên nhất
là lính Mỹ các anh thiếu tinh thần kỷ
luật.

Người Mỹ ngạc nhiên phản ứng:
— Đây là lần đầu tiên tôi nghe
một người phê bình quân nhân Mỹ
như vậy.

Đứng lúc ấy một anh trung sĩ
Mỹ từ ngoài chạy vào hỏi viên sĩ quan
chỉ huy của anh:

— Này, Đại úy! Chiều nay tôi
lấy xe díp ra phố tí nhè, bồ.

Viên sĩ quan Mỹ cười nói với
người Anh:

— Đây anh xem, họ kỷ luật như
thế còn gì nữa. Trước khi lấy xe của
tôi anh ta cũng hỏi đảng hoàng.

TÂM HOẠT ĐỘNG

Tháng ba năm 1972, Cộng Sản
BV thất bại liên tiếp trên khắp các
mặt trận. Các kỹ sư BV xúc tiến
thực hiện một loại hỏa tiễn có tâm
hoạt động xa. Cuộc chế tạo đặt dưới
quyền điều khiển của một kỹ sư Trung
Cộng.

Nóng lòng về loại vũ khí mới và
hy vọng thứ vũ khí này có thể cứu gỡ
BV khỏi ngõ bí, chủ tịch Tôn Đức
Thắng bắt thân tới thăm công binh
xưởng, và hỏi viên kỹ sư Trung cộng:

— Tâm hoạt động của loại hỏa
tiễn mới này có xa không?

Viên kỹ sư đáp:

— Thưa chủ tịch, khi loại hỏa
tiễn này hoàn tất, ta đặt một giàn ở
Hà nội thì có thể dễ dàng phá nát các
tỉnh lỵ Bắc Ninh, Hà Đông và Hải
Dương.

Chủ tịch Cộng sản gắt:

— Thế còn các mục tiêu của địch?

— Vâng, mình bắn tới mục tiêu
địch chứ, nếu khi ấy họ đóng quân ở
Hải Dương, Bắc Ninh hoặc Hà Đông.

BIẾT TÔI LÀ AI KHÔNG?

Con trai một viên thiếu tướng tới
tuổi nhập ngũ. Anh học tập quân sự
và được đổi về một đơn vị thuộc quân
khu năm khi lớp học vừa mãn. Ý là
con một sĩ quan cao cấp anh tâng bịch
rất ba gai, không chịu tuân kỷ luật.

Không may cho anh, ông thượng
sĩ cơ trưởng lại là người rất nghiêm
khắc không coi anh ra gì cả ông bắt bẻ
anh đủ điều mỗi khi anh vi phạm. Một
hôm không chịu nổi sự hành hạ của
thượng sĩ, anh tâng bịch câu kinh hỏi:

— Anh có biết cha tôi là ai không?

Ông thượng sĩ trả lời thân nhiên:

— Không, thế còn anh.

huy chương đỏ cho ngày sinh nhật em..

(tiếp theo trang 7)

xuống—Nga ơi, không bao giờ anh trách mẹ em, người
mẹ nào thương con mà chẳng thể, hơn nữa, với anh
bây giờ, tương lai không bao giờ đi quá một năm, anh
biết rằng hôm nay, giờ này, còn, để biết anh thương
em, gần đi có thể thôi — anh không xây dựng
lại bằng một bài toán quá nhiều con số; biết anh
có sống được nhiều để thực hiện một phần trong
những dấy số đó không? hay tương lai là một quan
tài, có quốc kỳ phủ ở trên, có hàng chữ T quốc
ghi ơn có điều kèn chiều hồn, làm sao anh biết
được? nhưng rồi ai cũng một lần sống, ai cũng 1
lần chết, cứ để cho nó tự nhiên, không đợi chờ,
không chuẩn bị, cũng như không tìm cách chạy
trốn — đó là lý do vì sao anh đã bỏ Saigon mà đi;
vì sao anh chọn Bộ Binh làm binh chủng để ng rớt
chào chiến cuộc — không phải anh muốn làm một
người hùng lớn lao, mà có lẽ anh muốn là tâm
thường trong cái tập thể có nhiều bạn
bè tham dự — Nga ơi, anh đương
nhớ em đây, anh đương ngồi với thượng sĩ Bầy
với thằng Phan, với hai người thân nhất của anh ở
đại đội này — cả ba người đương nghỉ, đương bàn
bạc về ngày sinh nhật của em đây. Thượng sĩ Bầy
mới hỏi anh lý do vì sao anh chưa lập gia đình, còn
thằng Phan cứ đòi anh cưới em để nó ở đời đời với
anh—Thượng sĩ Bầy vừa đứng vậy đó em, ông đi kiểm
soát các vọng gác, thằng Phan đã vào trong lều để cất
cái lồng máy và con chim xanh, chỉ còn anh ở đây
tha hồ nghĩ về em. Nga ơi, em đương khóc đấy phải
không, đã hai năm rồi từ ngày anh quen em, hai lần
— chỉ có mình em thôi nên quanh chiếc bánh sinh nhật,
hơn 24 tháng qua thật nhanh, anh gần em rất ít, một
tháng hai ngày gặp, chỉ làm cho em khóc nhiều hơn
là vui sướng, anh về em cũng khóc, anh đi em cũng
khóc, bao giờ anh cũng chỉ thấy nước mắt em mà thôi,
chuyến — máy — bay Saigon—Huế—hai — năm — trước, anh
là người lên phi cơ sau cùng, anh em ngồi, còn chỗ
trống duy nhất, chỗ trống đã cho anh có em ngày
hôm nay, có người tình mà quê hương bên kia đèo
Hải Vân, có Nga trong lòng hồn này.

TÔI giật mình thức dậy, Trung đội Linh chạm
địch, phỏng đoán của tôi đã sai lệch. Địch đánh
nga; v — dựa con yếu nhất của Đại Đội. Phản ứng
đầu tiên để yểm trợ Linh là điều động một bán
Trung đội ở gần tuyến của Linh đến tiếp ứng.
Đồng thời, tôi xin tiểu đoàn pháo yểm, cây súng
cối 60 của trung đội vũ khí nặng hoạt động soi sáng,
hai cây đại liên của Thượng sĩ Bầy quạt mạnh qua
hai eo đồi — nơi ghi nhận hỏa lực tập kích của
địch — tôi gọi máy khếch lệ Linh, để Linh vững
tâm hơn — cậu binh tinh đi
tụi nó không nhiều đâu, tôi nghe hỏa lực,
tôi biết, nhiều lắm là hai Trung Đội—Không, nhiều
lắm Đại Huynh ơi! —nhiều cái gì, cậu cứ tin tôi đi,
Thượng sĩ Bầy, tuần tiểu ca này cho tôi biết là tụi
nó chạm súng với toán tiền đồn của cậu, nên mới
khai hỏa đó, chứ nếu không tụi nó lợt qua cánh của
thằng Hy rồi—Đại huynh cho thêm soi sáng—được
rồi, yên chí, cần nhất là cho con cái ăn núp kỹ, tác xạ
cho chính xác, đừng có bắn bừa quá... A tốt quá cho
vài quả M79 nữa đi, lính cậu bắn trúng đ của tụi
nó rồi đó... Chết rồi! tụi nó pháo kích (tôi hét lớn
trong máy)... Cái cách—ừ—hồ Linh chết rồi Đại
huynh.. Tôi kéo Phan lẳng xuống đồi, bỏ đến tuyến
phòng thủ của Linh—Linh nằm sóng soài, máu phun
đầy mặt, địch mở đợt xung phong đầu tiên, nhưng
lính của tôi phản ứng kịp thời, hàng loạt đại liên và
lựu đạn đã chặn địch khi chúng vừa tràn lên triển
núi—tôi điều động Trung Đội của Hy và Hiền đánh
ngang hông, địch và Đại đội gần nhau quá, không
gọi pháo được nữa, tuy nhiên chúng tôi chiếm
phần cao địa, nên tác xạ rất hữu hiệu. Ô súng cối
của địch, đã bị Trung đội Hiền hủy diệt. Chúng tôi
nắm quyền chủ động từ đó.

Một giờ sau, tiếng súng im bặt. Pháo binh và
súng Cối thay nhau soi sáng để các Trung đội Hy
và Hiền lục soát. Kết quả ngoài dự tính. trên bốn
chục địch chết, chúng tôi lấy hơn hai mươi cây súng,
tôi làm bài toán cộng cho thiệt hại của Đại đội.
Linh chết, bốn người lính của Trung đội Linh bị
thương. Tôi gọi máy báo kết quả cho Tiểu Đoàn,
những lời khen, dĩ nhiên. Rồi tôi dẫn Phan đi kiểm
soát chiến trường dọc theo triển đồi. Bây giờ Phan
mới nhắc tôi chuyện con chim, tôi gọi máy hỏi
Thượng sĩ Bầy, thay tôi ở trên đồi — nó bị đạn,
chết rồi, Trung Ủy —. Tôi nghe buồn lạ lùng còn
Phan thì tức giận, chửi thề Việt Cộng đã bắn chết

con chim của nó — tôi buồn cười — chim bị đạn
lạc đó, chứ ban đêm Việt Cộng làm sao biết có con
chim mà bắn — tôi vừa nói dứt, thì một tiếng nổ
lớn, người tôi như bị nhắc bổng lên, rồi thiếp đi.

TÔI gần chiếc chiến thương bội tình trên áo
Nga — người yêu đầu của tôi đã khóc ràn
rụa. Nín đi em, mừng cho nhau đi chứ, anh đã về
đúng ngày sinh nhật của em, dù về với thân thể
loang đầy vết máu, Con chim xanh trong chiếc lồng
mây đã chết. Thằng Phan đã chết. Những thân ái
nhất của anh ở rừn; núi đã chết. Thằng Phan chết
thay anh, nó đi trước và đập nhằm một quả mìn tự
động. Linh hồn Phan đã nhắc bổng anh lên, để cho
anh ngày hôm nay gặp em. Phan nó quý em lắm,
nó nhắc đến tên em hoài, nó mong anh cưới em sớm
để nó kết cho em thật nhiều lòng chim. Nín đi em
đừng khóc nữa, dù cánh tay trái anh đã bị xé thịt
vì một mảnh mìn, nhưng anh còn mắt để thấy em
còn có miệng để nói với em, còn có tay để vuốt tóc
em, còn môi nhạt này để hôn em, chân anh vẫn còn
để đợi em ở ngã tư đường, ngoài đại núi. Nhai chiếc
huy chương với ngôi sao màu đỏ, phần thưởng cho
những người bị thương ngoài mặt trận, nửa giờ
trước đây, người ta đã gắn cho anh. Giữ lấy chiếc
huy chương màu đỏ nghe em, giữ lấy giùm anh —
hồn thằng Phan nằm trong đó, hồn con chim xanh
nằm trong đó — Quả sinh nhật cho em là chiếc huy
chương màu đỏ đó em. Chiều nay em mang bánh
vào đây, em đem theo ba ngọn nến trắng, để anh
thắp cho vong hồn thằng Phan, thằng Linh và con
chim xanh. Nói với anh đi Nga, nói với anh rằng
em là "yêu đầu" duy nhất của anh trong những ngày
tại đây, quân y viện này.

(Sau ngày rời thung lũng.
Oakrong — Ba Lòng)

MUỐN biết cuộc Cách Mạng 1917
diễn ra tại Nga như thế nào?

MUỐN biết những người Bón-sơ-Vích
thừa thắng xông lên như thế nào để
cướp đoạt chính quyền?

MUỐN biết cuộc cải cách ruộng đất
tại Nga xảy ra như thế nào?

HÃY ĐÓN MUA TẠI CÁC TIỆM SÁCH
THUẬT TRỊ NƯỚC TẠI LIÊN-SÔ

Bia Offset, chữ mới, giá nhất định 200 đ 00

DẤU sao, xét về thành phần, Nguyễn Hồng cũng thuộc loại "thành phần cốt cán", "cơ bản" của Đảng và trong vụ báo Văn cũng còn có nhiều ưu khuyết; xét cho cùng, các cán bộ cao cấp của Đảng ở báo "Học tập" có phần hách dịch, ra "uy" với dân em nên đã chụp mũ Nguyễn Hồng hoành hệ báo "Văn", ghép tội chống đối đảng là quá đáng.

Có lẽ nghĩ vậy, nên sau 6 tháng "đàn nạt" Nguyễn Hồng, Đảng liền cho Nguyễn Hồng phục hồi nguyên vị cũ. Nghĩa là được phục hồi chức vụ ủy viên Hội Nhà Văn, biên tập viên cho tờ "Văn Học", thường trực có mặt ở tòa soạn. Điều này, quả Nguyễn Hồng là một trường hợp hết sức đặc biệt trong hàng ngũ văn nghệ sĩ được Đảng quên... tội chống Đảng. Tuy nhiên, từ đó Nguyễn Hồng không sao giành lại được cái chức vụ Tổng Thư ký Hội Nhà Văn trong tay Nguyễn đình Thôn nữa.

Và cũng từ đó ngoài công việc biên tập thường trực ở tòa soạn tuần báo Văn học của Hội Nhà Văn, Nguyễn Hồng "rút vào vỏ ốc" để xin hai chữ "bình an". Ngoài những lần đi công tác, đi thực tế, lao động ở các công trường, nông trường hay đến giảng ở các "Trại sáng tác ngắn ngày", đào tạo mầm non văn nghệ, kỷ dư những ngày ở Hà nội, Nguyễn Hồng ngoài công việc tòa soạn, sinh hoạt nội bộ là đập xe về nhà vui vẻ với vợ con, không giao du, không xuất hiện ở nơi nào khác.

Về việc sáng tác cũng vậy, ngoài những tác phẩm cũ thời tiền chiến được cho tái bản, Nguyễn Hồng cũng chẳng sáng tác được gì thêm. Nếu có như phần trước đã nói, đó là tập thơ "TRỜI XANH" xuất bản vào năm 1958, đã làm ngạc nhiên nhiều người. Ngạc nhiên ở chỗ không ai ngờ Nguyễn Hồng nhà văn bỗng chốc trở thành nhà thơ. Có phải biến cố vụ án báo Văn và hậu quả của nó đã làm xúc động tâm hồn nhà văn cùng cực rồi biến thành thơ chăng?

Cho mãi đến cuối năm 1964, trên báo Văn Nghệ (tuần báo này là hậu thân của Văn Học, vì từ năm 1961 Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật được thành lập, thay chân cho Hội Nhà Văn thì tuần báo Văn Học cũng đổi tên thành Văn Nghệ) người ta thấy bắt đầu đăng một chuyện dài của Nguyễn Hồng. Nhan đề chuyện dài là SÔNG GẦM

Hiện tượng đăng chuyện dài trên báo đối với miền Bắc là một hiện tượng lạ. Vì báo chí miền Bắc không giống như báo chí miền Nam. Từ năm 1955 khi về tiếp thu Hà nội, báo chí tự nhận bị triệt hạ chẳng còn tờ nào chỉ có báo Đảng. Nhưng, Đảng quan niệm rằng báo phải là một công cụ, một phương tiện tuyên truyền mạnh mẽ, sâu rộng trong quần chúng. Phải khai thác triệt để khía cạnh đó, không để một dòng chữ thừa, không có chuyện đăng thơ văn âm ở của đức già theo kiểu nắn đỡ mần non như miền Nam. Báo cũng không được đăng chuyện dài kéo lê hết tuần này sang tháng khác. Như vậy là phi giấy choán chỗ, không lợi bằng để đăng

thông cáo, đăng những bài viết về chính sách nhà nước, chính sách Đảng v.v...

Đảng lý luận như vậy, nhưng không hiểu thực sự bên trong còn có ẩn ý là Đảng không muốn phải trả nhuận bút hai lần hay không? Vì đăng trên báo phải trả nhuận bút, đến chừng in thành sách lại phải trả lần nữa.

Nguyễn Hồng cho đăng chuyện dài SÔNG GẦM trên báo Văn Nghệ đúng là Nguyễn Hồng đã phá lệ vượt nguyên tắc. Nhưng không thấy Đảng có phản ứng nào, nên Nguyễn Hồng cho đăng đến khi hết chuyện, suốt mấy chục kỳ liền.

Có lẽ Đảng nghĩ rằng từ ngày theo kháng chiến, 1945 đến bây giờ 1964 suốt hai chục năm trời theo Đảng nhà văn công nông Nguyễn Hồng của Đảng không viết nổi cho Đảng một cái truyện dài nào, lại còn bị Đảng trừng phạt qua vụ án báo Văn. Do đó nhà văn của Đảng có vẻ, sợ vấp phải sai lầm, khuyết điểm trong tác phẩm mới. SÔNG GẦM. Nếu SÔNG GẦM khi in ra thành sách bị Đảng đầu tố, kết tội lần nữa thì số phận Nguyễn Hồng, cuộc đời Nguyễn Hồng thực sự chấm dứt kể từ đây. Cho nên Đảng hiểu tâm sự, hiểu lòng Nguyễn Hồng lắm, mục

cái thể không dùng được nên đành phải "nhắm mắt đưa chân" viết SÔNG GẦM được đăng hết. Thấy trong suốt thời gian đăng trên tuần báo, không ai khen, cũng không ai chê, bàn ra tán vào một lời nào, đối với Nguyễn Hồng như vậy là "đạt yêu cầu" hơn sự mong mỏi của mình rồi nên Nguyễn Hồng giao ngay cho nhà xuất bản Văn Học xuất bản.

SÔNG GẦM là một tác phẩm khá dày, trên 500 trang, viết về đời sống lao động, dân nghèo thành thị, thợ thuyền v.v... Bối cảnh là Hải Phòng, nhất là bến Sáu Kho trước ngày Cách mạng tháng Tám 1945. Một tác phẩm có tính cách tuyên truyền Đảng và "tài liệu lịch sử" được viết theo kiểu hồi ký.

Nghĩa là kể từ ngày theo Đảng, hai chục năm sau, Nguyễn Hồng chỉ viết nổi có mỗi một chuyện dài SÔNG GẦM. Và cho đến hôm nay, sau hai mươi sáu năm (1945-1971) ngoài SÔNG GẦM, Nguyễn Hồng vẫn chưa có một chuyện dài nào khác.

Cũng trong năm 1964, có một lần Nguyễn Hồng được trường Đại Học Sư Phạm mời đến thuyết trình về đề tài "Thân thể và sự nghiệp của nhà văn Nguyễn Hồng". Nghĩa là Nguyễn Hồng nói về Nguyễn Hồng.

hay "Nhà hát Nhân dân" là chật ních người đến xem. Từ các cô các cậu choai choai cho đến các ông, tóc đã muối tiêu đều náo nức chen chân đến dự. Chẳng phải họ mê say gì văn thơ của "các quan" đến nỗi phải chen chúc giành nhau đến sớm để giữ chỗ ngồi chỗ đứng cho tốt mà chính vì kỹ nghệ quảng cáo của chế độ làm cho họ muốn được đến chiêm ngưỡng dung nhan của "thần tượng" xem nó ra sao. Bởi huyền thoại về những văn nghệ sĩ tiền chiến họ đã nghe quá nhiều, tiếc chưa được nhìn tận mắt, nghe tận tai.

Đúng đúng vào yếu điểm tâm lý đó, cứ lâu lâu, thỉnh thoảng Đảng cho tổ chức những cuộc nói chuyện về văn học và chính sách nhà nước do những văn nghệ sĩ đảm trách. Khi thì ở câu lạc bộ, khi thì "nhà hát nhân dân" lúc ở thư viện Hà nội, các tỉnh v.v... Diễn giả khi thì Nguyễn đình, Thi khi Tô Hoài, khi Xuân Diệu.

Cái lần Nguyễn Hồng đến thuyết trình ở đại học sư phạm cũng vậy.

Một buổi sáng, lúc bảy giờ rưỡi các sinh viên tập trung vào giảng đường, bỗng ông chủ nhiệm (khoa trưởng) đại học sư phạm đến vỗ tay đôm đốp, thông báo:

— Xin thông báo cho các đồng chí biết, hôm nay chúng ta rất hân hạnh được ở trên chiếu có đặc biệt, gửi đến một đồng chí thật đặc biệt để thuyết trình về đề tài "Thân thể và sự nghiệp của nhà văn Nguyễn Hồng".

Cả giảng đường nhảy cò lên, vỗ tay ào ào. Các cô các cậu khoái vô tả. Vì nói tới Nguyễn Hồng các cô các cậu chỉ nghe danh nghe tiếng mà chưa gặp mặt bao giờ. Có cậu nào cũng đã đọc "Bỉ Vỏ", "Những ngày thơ ấu" vừa phục tái, vừa thương một nhà văn nghèo, lầm than, cực nhục xưa kia và nhất là các cô cậu khoái nhau, không hiểu nhà văn Nguyễn Hồng "oai" đến cỡ nào mà dám phê bình Đảng, chống đối Đảng trên báo nhà nước, Đảng lại nể không bắt tội không đi tù như đám NHÂN VĂN GIAI PHẠM. Bây giờ được nghe có người kể chuyện Nguyễn Hồng thì không khoái sao được! Đó là những đề tài ngoài chương trình, hấp dẫn, hết sức.

Đúng 8 giờ, ông chủ nhiệm Khoa đưa người thuyết trình tới. Ông ta không mặc đại cán như Hoài Thanh (cán bộ giảng dạy của trường, mỗi tuần có mấy giờ) và các cán bộ giảng dạy khác.

Ông ta, người thuyết trình chừng ngoài 40 tuổi, tầm vóc gầy gầy, gương mặt xương xương. Tóc tai hớt thấp nhưng bù xù, lơ thơ điểm mấy sợi tóc bạc. Mặc thì mặc complet, thắt cravate hẳn hoi nhưng đó là một bộ complet cháo lòng, nhàu nhè, rộng xùng xính trông tức cười và "dơ dáy" hết sức. Cái áo sơ mi lợt cũng vàng quách, cũ mèm. Cravate thì to tồ bố đại thông. Những thứ ấy có lẽ được mang từ thời Bảo Đại hãy còn dĩ bản bí.

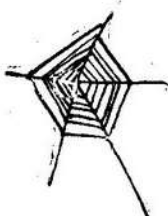
Còn người ông ta trông cũng già nua, khắc khổ, khô khan, "buồn rầu", như bộ cánh.

Khi được giới thiệu đây là "một cán bộ đặc biệt ở trên đưa xuống tất cả các cô cậu đều thấy thất chí. Các cô các cậu tưởng đó chỉ là

Xem tiếp trang 14

NGUYỄN HỒNG

người của số kiếp lao động



4

LOẠI BÀI THEO CHÂN NHÀ VĂN NHÀ THƠ TIỀN CHIẾN CỦA KIM NHẬT

Lịch cho đăng dài kỳ trên báo Văn Nghệ cốt để thăm dò phản ứng của Đảng, của quần chúng, xem có ai phê phán gì không. Có gì thì sửa chữa may ra còn kịp chứ để khi in thành sách rồi thì... thật hết thuốc chữa! Tác giả của nó chỉ có lãnh đủ mà thôi!

Tâm trạng Nguyễn Hồng khi viết SÔNG GẦM là tâm trạng của một kẻ vừa viết vừa run. Run nhưng vẫn phải viết vì không viết không được. Bởi trong những năm 1960-1964 là những năm các văn nghệ sĩ miền Bắc đua nhau sáng tác, cho ra đời những tác phẩm cỡ... bự theo yêu cầu của Đảng. Văn nghệ sĩ được Đảng chiêu đãi, cho ăn lương, tất phải sáng tác, đầu thế "ngậm miệng ăn tiền" như xưa nay. Ai cũng phải sáng tác. Nguyễn đình Thi cho trình làng VỎ BỜ tập I Nguyễn Tuấn thì SÔNG ĐÀ, Tô Hoài thì sau TRUYỆN TÂY BẮC rồi đình nôi đám với VỢ CHỒNG A PHÚ cho ra đời tiếp tác phẩm MUỐI NẤM Nguyễn huy Tường cũng hoàn thành kịch phim LỬA HOA. Nguyễn công Hoan đang quảng cáo rầm rộ ĐỒNG RÁC CŨ, cho đến nhà văn già Đỗ Phồn (Bùi huy Phồn) còn cho ra được tác phẩm PHÁT v.v... Vậy thì không vì lý do gì, Nguyễn Hồng không thể sáng tác mà được.

Suy đi nghĩ lại, thấy mình ở vào

Như mọi người đều biết, chính sách đãi ngộ của Đảng và nhà nước miền Bắc đối với văn nghệ sĩ (được Đảng công nhận là văn nghệ sĩ của Đảng) thật đặc biệt. Họ sướng như ông vua con. Họ được chiêu đãi, đãi ngộ đặc biệt để họ ca tụng Đảng và chế độ "xã hội chủ nghĩa miền Bắc". Nhưng muốn được chiêu đãi như vậy phải là văn nghệ sĩ của Đảng, được Đảng công nhận và nằm trong nhóm "ai văn nghệ". Những điều kiện "tiêu chuẩn" này thực ác, cho nên hàng ngũ văn nghệ sĩ miền Bắc ngoài một số văn nghệ sĩ tiền chiến còn đứng vững sau những cuộc sàng sảy lọc sau này khó có ai chen chân vào lọt. Văn nghệ sĩ quý như... vàng. Đặc biệt là những văn nghệ sĩ nổi danh thời tiền chiến còn sót lại như Nguyễn đình Thi, Huy Cận, Chế Lan Viên, Tô Hoài, Xuân Diệu. Nguyễn Hồng v.v... thì như là một loại "cục vụn thợ" một thứ thần tượng văn nghệ mà nhân dân quần chúng ít khi được gặp mặt.

Vì vậy không riêng gì những độc giả miền quê, ngay cả ở Hà nội, sinh viên, học sinh, bộ đội, quần chúng ít có ai biết mặt, được gặp các "quan nhà văn" này. Cho nên mỗi khi nghe nói có nhà văn, nhà thơ nào đăng đàn nói chuyện ở các câu lạc bộ, thư viện

Trường SAO MAI

391, đường Công-Lý — SAIGON

★ Trường sở mát mẻ khoáng đạt.

★ Với Ban Giáo sư đầy kinh nghiệm.

★ Nơi đáng được gửi gắm các con em.

Đến VŨNG TÀU, qui khách không thể nào quên :

Nhà hàng Đại Hàn KIM-QUAN

● VỚI NHỮNG MÓN ĂN ĐẶC BIỆT

Và cũng không thể bỏ qua :

Nhà hàng Đại Hàn A. RIGANG

● VỚI NHỮNG MÓN ĂN ĐỘC ĐÁO

47/4, Phạm Phú Quốc

VŨNG TÀU

Chân thành cảm tạ :

CHA MINH

Xứ SAO MAI

VŨNG TÀU

Chân thành cảm tạ :

Cha Sở nhà thờ FATIMA

VŨNG TÀU

Chân thành cảm tạ :

Cha Chánh Sở VŨNG-TÀU

VŨNG TÀU

Trường FATIMA

Khu phố Thắng Nhì VŨNG-TÀU



● Nơi đào tạo con em với kỷ luật nghiêm minh

Đến giảng huấn đầy kinh nghiệm

Bột gạo lứt BÍCH-CHI

Δ BỒ DƯỠNG

Δ TINH KHIẾT

148/22E, Yên-Đỗ

SAIGON

Ô. DƯƠNG VĂN VUI

Khách sạn THANH-CẢNH

Thị Xã

VŨNG TÀU

NHÀ BUỒN

NAM-THÁI

Thị Xã

VŨNG TÀU

Bà HOÀNG-THỊ-HIỀN

THƯƠNG GIA

15, Lê-Lợi

VŨNG TÀU

HÃNG NƯỚC ĐÁ

HIỆP-HÒA

32, Nguyễn an Ninh

VŨNG TÀU

Nhà buôn

THANH-BÌNH

42/4, Khóm Phước Thiện

VŨNG TÀU

NHÀ BUỒN

THÀNH-LỢI

50, Lê Lợi

VŨNG TÀU

Nhà thuốc

LÊ NGỌC

Khu Phố Thắng Nhì

VŨNG TÀU

TIỆM GỖ

ĐỨC-THÀNH

Khóm Phước An

VŨNG TÀU



mùa hạ trời cao...

(tiếp theo trang 5)

— Chạy quanh một vòng thị xã rồi. Ông ghi nhận những gì cần ghi nhận.

Thái sốt sắng:

— Hoan hô lắm. Qua trường trung học nữa.

Vừa ra khỏi hẻm nghe Thái kêu sau lưng *Đề thương quá! Đề thương quá!* Hoàng trông nghiêng. Một cô gái có lẽ ở cùng xóm Hoàng, Hoàng vẫn nhớ thấy mỗi lần về tới đầu hẻm. Tiếng Thái tiếp theo,

— Thôi khỏi chạy quanh. Tôi ghi nhận bao nhiêu đó là đủ. Tôi mang hình ảnh đó theo.

Cho tới trưa không thấy Thái trở lại, Hoàng chắc Thái đã già từ thị xã này.

NGƯỜI con gái ấy đột ngột tới thăm Hoàng. Cô ta hiền lành tự nhiên và dịu dàng như một em gái. Vì biết Hoàng từ lâu tuy chưa gặp gỡ đã hóa ra quen thuộc. Cô ta hỏi thăm Hoàng về một kỳ thi tuyển, Hoàng trả lời vẫn tất bật bận rộn thông cáo vừa nhận ở văn phòng buổi sáng đưa cho cô gái. Cô gái mượn bản thông cáo về chép mấy mẫu đơn và xin hẹn chiều trả. Khi cô ta cúi đầu chào Hoàng thấy hào hạo giống cô gái mà Hoàng và Thái gặp ở nhà sách. Có điều cô kia mặt mà, mạnh dạn hơn. Còn cô này có

vẻ dịu dàng thùy mị hơn. Một điều khác nữa là cô này mặc chiếc áo ngắn tay nên không để lộ những sợi lông nách, nếu có. Những sợi lông nách đẹp một cách khéo gọi và tục lụy vẫn ám ảnh Hoàng. Hoàng nghĩ đến Thái. Nếu Thái trở về Hoàng sẽ tìm đưa Thái đến giới thiệu. Và biết đầu bàn tay cô bé có thể buộc Thái lại thị xã này.

Hoàng trở vào, trái chiều nằm giữa nền nhà và lấy lá thư của Thái ra đọc. *Điều ghi nhận đầu tiên của tôi khi đến đây: nui đã nằm ở hướng đông chứ không phải ở hướng tây như hồi còn ở dưới. Ngày mai, có lẽ thế, sẽ theo xe hoặc trực thăng ra tiền đồn hành quân, nơi đó ai cũng nghe tên: Benhet. Tôi muốn gửi hết sách vở giấy tờ về cụ mà không nỡ dứt khoát một cách tội nghiệp như vậy. Trong nỗi cô đơn của người ở lại, Hoàng thấy thương Thái, nhớ Thái hơn bao giờ. Hoàng nhớ từ buổi sáng Thái ra đi, đến hôm giả diên ở nhà Kim, nhớ giọng đọc thơ vang nhà của Thái. Rồi tiếc những ngày vừa qua, có Dũng có Đoàn có Thái... Phe ta phải là mạnh. Hoàng mỉm cười nghĩ lại buổi tối đến thăm Uyên. Uyên là người yêu của Nguyễn. Đêm ấy hình như có trăng non nhưng mảnh sân nhà Uyên tro tối vì bóng cây che khuất. Uyên nói rất nhỏ và rất ít. Khi Đoàn khen người Huế đẹp thì Uyên từ chối.*

— Người Huế không đẹp bằng người Tuy hòa.

Hoàng giải thích:

— Chắc ý Uyên muốn nói là người Huế ở Huế không đẹp bằng người ở Tuy hòa.

Cả bọn cùng cười. Và từ hôm đó, năm tiếng người Huế ở Tuy hòa được dùng để nói về Uyên mỗi khi nhắc đến. Còn nếu gặp một cô gái Huế khác, đẹp, cả bọn sẽ bảo rằng là người Huế ở Tuy hòa. Hoàng trở về với dáng đẹp cô gái cùng xóm: Đây là người Tuy hòa ở Tuy hòa sao?

Buổi trưa hừng hực nóng. Trời mùa hạ cao nhưng mái tôn quá thấp nên dù Hoàng nằm giữa thêm nhà đợt gió cũng không thấy mát chút nào. Tuy vậy, Hoàng vẫn ngủ được. Giấc ngủ có phần uể oải, mỗi một, dài dang. Khi thức dậy, Hoàng thấy vườn sân đã mất quá nửa, Hoàng nhớ mình nằm mơ làm được hai câu thơ, từ thơ hay lắm có cái gì bằng bạc, mệnh mông. Nhưng Hoàng không thể nhớ nổi nguyên văn hai câu thơ trong mộng, Hoàng đứng dậy định đi rửa mặt. Bản thông cáo Hoàng cho cô gái mượn lúc này nằm gọn trên mặt bàn. Cô gái gọi cho ai đến trả hay từ mình mang lại lúc Hoàng ngủ? Hoàng phân vân và hơi tiếc rẻ. Cuối cùng Hoàng nghĩ là chính cô gái đã đến, đến trong lúc Hoàng làm hai câu thơ trong mộng. Hai câu thơ trong mộng có được chính vì cô gái đã mang lại. Hoàng thấy vui vui với ý nghĩ đó để thấy không khi có gì huyền ảo, thần thoại, liêu trai.

TRUÔNG học đã đóng cửa nghỉ hè. Hoàng có đúng một tuần lễ để phụng phí trước khi vào các lớp dạy tư. Trời mùa hạ càng cao. Nhưng nắng càng nóng tưởng như mái tôn càng thấp xuống. Những buổi trưa, Hoàng lại trải chiếu nằm giữa nhà. Sách cũ đã đọc hết. Sách mới không có tiền mua thêm. Hoàng nhẩn nha mấy tập thơ tiền chiến. Thơ nào cũng vậy, bắt gặp một bài thì đọc thấy hay mà nhìn vào cả tập thì loạn xị không biết đầu lựa chọn. Vì vậy Hoàng cứ đọc đi đọc lại mãi bài *Giang hồ* của Lưu Trọng Lư. Hoàng yêu cái phong độ của người trong thơ và thẩm thấu cái tâm sự của người trong thơ. Còn một lẽ nữa là bài thơ đã cho Hoàng một kỷ niệm xa mờ. Ngày còn yêu Trang, hai người có lần nói về thơ tiền chiến. Trang bảo:

— Em thích tập Tiếng Thu.

Hoàng tiếp:

— Trong đó có bài *Giang Hồ* thật hay.

Trang im lặng, trầm ngâm rồi đọc:

Đêm nay hạ có mình ta

Đôi lò hương cũ chờ ma đạo đàn.

Hoàng không hiểu nổi lòng Trang, không hiểu là Trang giận Hoàng. Sau này, Hoàng mới biết Trang giận Hoàng vì cho rằng Hoàng coi thường Trang. *Cái tình anh dành cho em cũng chỉ như cái tình họ Lưu dành cho cô gái cầm ca. Cho nên em đã đọc ngay hai câu thơ cuối.* Khi Hoàng biết rõ như thế thì Trang sắp lấy chồng. Và giờ này, Trang đã con bồng, con đất, con mang...

5-70

nguyên hồng

• tiếp theo trang 12 •

một ông "phất pho" nào. Cung cách lạnh lùng vậy thì làm sao thuyết trình hay cho được.

Ông ta sau khi được giới thiệu xong là bắt đầu "vô đề" liền. Ông ta chẳng cần lộ hoa, bỏ luôn cả bục cao, đứng xuống sân gạch nói thao thao bất tuyệt về Nguyễn Hồng. Khởi đầu là vài chi tiết lý lịch rồi thân thế, rồi viết lách, tâm tính, rồi những nhân vật trong tác phẩm của Nguyễn Hồng. Ông ta nói thật tình cảm, hấp dẫn quá mức, đôi lúc như cảm động, mắt ông ta đỏ hoe lấm các cô các cậu rớt nước mắt theo.

Cứ thế, ông ta nói suốt 4 giờ liền không nghỉ xả hơi lấy 10 phút, thỉnh thoảng vói ly nước đường nhấp giọng một tí. Ông ta không cần đến tài liệu, nói như thuộc lòng, như mình là Nguyễn Hồng thực làm sinh viên há hốc mồm ra nghe.

Đúng 12 giờ thì ông cũng vừa thuyết trình xong. Xong là ông ta chào từ giả, bước ra ngay, không kịp để ai chất vấn, hỏi câu nào. Và các cô cậu gần người đến quên cả vỗ tay.

Các cô các cậu liên nhau nhao lên:

— Cái ông này là quá! Không ngờ ông ta thuyết trình nghệ thế!

— Tài thực! Mình nghe đến gần tờ te. Hấp dẫn kinh khủng!

— Nhất định ông ta không phải là cán bộ giảng dạy bên Đại Học Tổng Hợp cử sang!

— Cũng không phải cán bộ Trung Ương Đảng!

— Hay là bạn của Nhà văn Nguyễn Hồng? Nhưng văn sĩ văn siết gì mà ăn mặc lem nhem, tiêu tụy quá vậy? v.v

Mỗi người mỗi câu cứ om cồm lên. Chờ cho lắng xuống, ông chủ nhiệm mới ra hiệu giữ trật tự, rồi cười cười:

— Hôm nay các anh chị được nghe chuyện Nguyễn Hồng. Hay không?

— Hay lắm ạ! Hay lắm ạ!

— Các anh chị có biết ai thuyết trình đó không?

— Không biết ạ!

Ông chủ nhiệm lại cười:

— Đó là nhà văn Nguyễn Hồng đó! Nhà văn bằng xương bằng thịt đã gần với chúng ta.

Cả giảng đường ò lên một tiếng rồi vỗ tay ran lên suốt mấy phút liền. Nhưng Nguyễn Hồng đã đi rồi.

Cuối năm 1969, trong một lúc "buồn đời" thấy cần thổ lộ tâm tình với những anh em văn nghệ để họ thông cảm và chia sẻ bớt phần nào chăng, Thủ tướng Phạm văn Đồng liền biên thư đến tòa soạn Văn Nghệ cho mời Nguyễn Hồng đến Thủ Tướng Phủ.

Trong cuộc nói chuyện giữa hai người như thế nào không ai rõ, chỉ được nghe Nguyễn Hồng kể lại đoạn cuối: "rước khi ra về, Phạm văn Đồng ôn tồn thân mật hỏi:

— Các đồng chí có thắc mắc gì cần yêu cầu gì ở Đảng không?

Nguyễn Hồng rầu rầu trả lời:

— Thừa đồng chí Thủ Tướng không. Riêng cá nhân tôi, tôi chỉ cúi đầu tha thiết xin Đảng một điều. Xin Đảng cho được nói thật.

Bất thần Phạm văn Đồng chồm tới ôm lấy Nguyễn Hồng thật chặt rồi khóc, không trả lời. Cảm động quá Nguyễn Hồng cũng khóc theo.

Sau đó, qua màn lệ Phạm văn Đồng thì thầm:

— Đồng chí thông cảm cho, đó là sự sống còn của Đảng và chế độ ta. Còn biết làm sao...

Và biết làm sao được, như số kiếp của Nguyễn Hồng qua bao năm tháng. Thằng con trai lớn của Nguyễn Hồng đã được lệnh đi Nam chiến đấu từ năm 1964, không biết hiện nay nó còn sống hay đã chết. Nguyễn Hồng chỉ còn biết thờ dài.

còn tiếp



Chả là chủ tịch Hồ Chí Minh chết trong ngày đầu tháng 9 (3-9-1969) để lại cho miền Bắc một sự xáo trộn kinh khủng về mọi mặt, nhất là tinh thần và nội bộ, Phạm văn Đồng tưởng đến phải ngợp thở điên đầu.

những cái quán...

(tiếp theo trang 9)

lạ khi biết rằng năm nay là năm một ngàn chín trăm bảy mươi!

(Ý NGHĨA TỰ TỬ LẮNG VÀNG NGAY
HÔM NAY — PHẠM CÔNG THIÊN)

7.

Và từ đó, những cái quán đã mở cửa đón nhận tuổi trẻ. Ở đó có đủ mọi loại độc dược. Ghế khuất và đèn mờ. Chiều tà và nhạc chết. Quán nhiều lúc bao dung như một bà mẹ và ấm cúng như một chiếc quan tài. Tuổi trẻ đến trốn núp trong đó như những con thú tự dẫn mình về hang. Hồn có đủ yên lặng để tự nhìn ngắm mình, để trầm tư, suy nghĩ và để thờ dài. Gia đình, trường học, tổ quốc không dung nạp hẳn, hay chỉ dung nạp trong tư thế một đứa con tốt, một học trò ngoan, và một công dân phải thi hành nghĩa vụ; mà không nhìn hẳn như một tuổi trẻ bất hạnh. Và sau cùng chỉ có quán. Chỉ còn quán. Quán chung thủy hơn người tình. Thân mật hơn gia đình. Gần gũi hơn trường học. Quán là góc tối của đời, một lên từ đời nhưng ở xa và ở ngoài đời. Quán nâng niu, đồng lõa, vuốt ve hơn trốn ngọt ngào. Quán phủ dụ, bao che và an ủi. Cảm ơn quán.

Nhưng sau cùng, chúng ta có được yên thân khi đã rút vào trong vỏ quán? —

* Chúng ta không được yên thân hơn chút nào. Đối diện với niềm cô đơn của chúng ta, đối diện với chính chúng ta, chúng ta không đủ sức để chịu đựng. (NÓI VỚI TUỔI HAI MƯƠI — NHẤT HẠNH)

8.

Thực tình mà nói, tuổi trẻ chúng ta không thích gì quán. Tuổi trẻ là ánh sáng nhưng quán là bóng tối. Tuổi trẻ bình minh rực rỡ nhưng quán là chiều tàn.

Tuổi trẻ đứng thẳng nhưng quán ngồi buồn. Tuổi trẻ phóng khoáng nhưng quán ngột ngạt. Không khí quán hoàn toàn mâu thuẫn với sức sống thanh xuân. Tuổi trẻ là đồng cỏ nhưng quán bệnh viện. Quán còm cõi, bệnh hoạn. Quán âm đạm thể lương. Quán cụ già.

Thế nhưng tại sao chúng ta chưa từ bỏ được quán? Đến quán là tự đầy ải nhưng tại sao mỗi người trong chúng ta ai cũng thích được là nạn nhân của chính mình? — Câu trả lời nằm ở đâu?

9.

Có lúc chúng tôi nghĩ rằng, muốn cứu vớt tuổi trẻ, không phải chỉ xây cất trường học, cái tổ giáo dục, nhưng vấn đề khẩn bách, phải cứu họ ra khỏi những quán bệnh. Trong những cuộc giải phóng, phải giải phóng tuổi trẻ. Trong những cuộc cách mạng, đập phá, phải đập phá quán. Phải kéo tuổi trẻ ra khỏi những hầm gió, những u tình cốc. Phải cho tuổi trẻ thấy rõ: Quán đã hủy diệt, ngọt ngào nhưng tàn bạo, nguồn năng lực vô cùng dồi dào tiềm ẩn trong họ. Từ mấy mươi năm, quán là những con ma hời, quỷ quyết và đồng thiếp, đã hút mòn xương tủy, ứnh lực của bao nhiêu bắp thịt tốt. Phải đẩy họ về phía mặt trời, mặt trời hồng lấp lánh trên đỉnh các xương máy, vận động trường và cách đồng cỏ.

* Phải già từ những lớp chiều chân âm bệnh, ra khỏi trạng thái chìm đắm, thoát khỏi một hầm đá tối, thức tỉnh khỏi giấc ngủ buồn chiều ma quỷ. Hành động tự cứu của tuổi trẻ là phải làm sao ở xa những trận mưa cuồng toan đang đổ xuống đời mình. Thế kỷ này, xã hội này, thời đại này có thể mang những bộ mặt thù nghịch, nhưng nhất định thế giới của 1 người trẻ tuổi không phải là cái tranh tối tranh sáng chấp chôn u uất của các quán nhạc kịp.

(QUÁN BỆNH — MAI THẢO)

10.

Và đồng ý Mai Thảo, tôi mong ước rằng: một bình minh rất gần trong tương lai, người nhạc sĩ trẻ tuổi ôm đàn hát khúc hát dành cho cõi chết, sẽ ném vỡ cây đàn đau và những lời hát bệnh để đi ra:

* Cuộc đời ngoài kia không sáng hồng mộng tưởng đâu. Nhưng trong đêm, tuổi trẻ trang nghiêm đốt lên với nhau một ánh lửa nhận đường. Tuổi trẻ là những vì sao tự tìm lấy phương hướng.

Xin hãy hát to lên với nhau rằng: Hỡi những quán ta thường ngồi trong đêm tối quê hương. Vinh biệt quán! Δ

Màn bạc thủ đô tuần này rực rỡ trở lại với một công trình vĩ đại của nghệ thuật thứ bảy: « Oliver ». Oliver Twist: nhân vật được yêu chuộng của Charles Dickens, đã chọn được khuôn mặt kháu khỉnh của chú bé 9 tuổi tên Mark Lester để trở thành nhân vật của một phim tuyệt vời. Người ta đã loại 1999 chú bé khác để chọn Mark Lester đóng vai này

Cuốn phim, với vốn một tỷ mỹ kim, được chiếu liên tiếp nhiều tháng trời khắp thế giới, là công trình của hàng ngàn người. Nội việc xây dựng lại kinh thành Luân Đôn thế kỷ thứ 19 từ những nhà trũng giới nghèo nàn, sự bi đát nghèo khổ của xã hội tới giai cấp trù phú xa hoa lúc bấy giờ của Anh Quốc cũng đáng để nói đến. Phim trường Shepperton là nơi người ta dựng lại bối cảnh của « Oliver ». 350 người thợ được gọi tới. Người ta dùng hết 10 tấn đinh ốc, 100 tấn thạch cao, 110 tấn đồ dùng làm giàn, 350 tấn sỏi và 10.000 phiến đá. Phụ diễn: cũng 350 tài tử, ca sĩ, thủy thủ, mã phu, thợ mỏ. Người vẽ phông cho phim này là người đã làm việc đó cho hai phim (Dr Zhivago) và (Lawrence d'Arabie).



MỘT TỶ MỸ KIM ĐỂ ĐƯA TÁC PHẨM CỦA DICKENS LÊN MÀN BẠC: OLIVER

JOHN WOOLF (đạo diễn) đã phối hợp dự án cuốn phim ca nhạc bao quát và phức tạp nhất từ xưa đến nay tại Luân Đôn. Về số các nghệ sĩ tham gia (tài tử, vũ viên, ca sĩ, nhạc sĩ) và số chuyên viên, cũng như về số phong cảnh phải quay (trong nhà và ngoài trời) và vấn đề khó khăn nhất là sắp xếp những thành phần tàn mác để tạo thành một thực thể sinh động.

Nhưng ông và em ông là James Woolf đã từng thực hiện những phim cổ điển như « The African Queen » và « Mouliu Rouge », đã từng chấn hưng kỹ nghệ điện ảnh Anh Quốc với sự thành công rực rỡ của « Room at the top » và « The L-Shaped Room » và tạo nên một lực lượng hùng mạnh trên Vô Tuyến Truyền Hình với tư cách là đầu não của Hãng Truyền Hình Anglia, John Woolf đã lãnh đạo, những đội quân của ông một cách bình tĩnh và chính xác và đã chiến thắng những thử thách trên đường thực hiện phim Oliver!

CAROL REED (Giám Đốc) là một trong số những Giám đốc điện ảnh có tài trên thế giới và đã từng có một sự nghiệp vẻ vang có thể chia ra làm 3 phần. Trước thế chiến, ông thực hiện các phim « Night train », « The stars look down » và « The Young Mr. Pitt » tất cả đều thành công rực rỡ. Trong thời kỳ thế chiến với tư cách là Giám đốc của đơn vị điện ảnh Quân đội Anh, ông chịu trách nhiệm về những cuốn phim tài liệu bấy giờ có giá trị lịch sử như « The true glory » và « The Way Ahead ».

Và sau thế chiến, một dây liên tục các tác phẩm xuất sắc loại « nghệ thuật », bao gồm « Odd Man Out » và « The Fallen Idol ».

Trong những năm gần đây điện ảnh được quảng đại quần chúng trên thế giới hâm mộ qua các phim ca nhạc vĩ đại được quảng bá rộng rãi, dù bắt nguồn từ một vở kịch (như « The Sound of Music ») hay từ một cuốn sách (« Mary Poppins »).

Bây giờ, có một vài phim trong số các phim vĩ đại nhất được sản xuất như « Oliver », trước đã thành công trên sân khấu kịch trường. Sự hấp dẫn vì tính cách cao cả của « Oliver », với cốt truyện xâu sắc, sự phong phú về ca và vũ, sự nhắc nhở đến một thời đại và một thế giới xa xưa sẽ trở nên một phim ảnh lôi cuốn rất đông quần chúng trên khắp hoàn cầu.

« Oliver » là một vở kịch về sự tìm tình yêu. Lionel Bart tác giả vở kịch này đã tuyên bố như thế một lần. Trong bài ca căn bản « Tình yêu ở đâu? » Oliver than vãn vì không có mẹ. Nhưng Nancy cũng thêm khát ái tình của Bill Sikes. Và cả Fagin cũng tìm tình yêu trong dáng của mình.

Với đề tài dân dị và đầy tâm hồn ấy, « Oliver » đã tạo lại sự thêm khát của một thời đại với một phương pháp giống như « Tom Jones » đã dùng để phá sự trơ trên đều giả của một thời đại khác. Chính sự mâu thuẫn này làm sáng tỏ đề tài của « Oliver » và đem lại cho vở kịch nguồn sinh khí và quang cảnh rộn rịp hoạt động trên màn bạc.

Điều đáng nói hơn cả là cuốn phim dài 150 phút này đã được Hàn Lâm Viện Nghệ thuật Hoa Kỳ trao tặng tới 6 tượng OSCAR:

- Phim hay nhất
- Đạo diễn hay nhất
- Phim ca nhạc hay nhất
- Giám đốc nghệ thuật xuất sắc nhất
- Trình bày hợp ca hay nhất
- Âm thanh hay nhất.



tường thuật đại hội kỳ II hội văn nghệ sĩ quân đội

• tiếp theo trang 1 •

THƯ KÝ: Th.T Tô Kiều Ngân
UV VẤN: Đ.U Thảo Trường
UV THƠ: Tr.T Diên Nghị
UV SÂN KHẤU: Th.T Tinh Vệ
UV HỘI HOẠ: Tr.U Trịnh Cung
UV NHẠC: Th.U Nguyễn Đức Quang
UV TÀI CHÁNH: Th.T Đặng Trần Huân
UV TRUYỀN THANH TRUYỀN HÌNH: Đ.U

Mai Trung Tĩnh

UV VŨ: Đ.U Thảo Trường

UV BÁO CHÍ: C.U Dương Hùng Cường

UV ĐIỆN ẢNH: Tr.T Nguyễn Ngọc Hạnh

Điều đáng nói là trong cuộc bầu cử uỷ viên Văn, nhà văn Thảo Trường chỉ hơn nhà văn Phan

Lạc Tiếp có một phiếu (41/40) Như thế Thảo Trường kiêm nhiệm hai chức UV Văn và UV Vũ, ở ngành UV Truyền Thanh TH nhà thơ Mai Trung Tĩnh cũng thắng nhà thơ Hà Huyền Chi có 3 phiếu (43/40). Nhiếp ảnh gia N.N.Hạnh cũng kiêm hai chức Phó chủ tịch và UV Điện Ảnh.

Ngày thứ hai của Đại Hội. Tân Ban Chấp Hành đã ra mắt Thiếu Tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục CTCT, và trao một bản Quyết nghị gồm 4 điểm tới Chính quyền. Kỳ sau KH sẽ đăng nguyên văn Quyết nghị này

(4) Thư ký tòa soạn KH hiện nay là do Ban Chấp Hành nhiệm kỳ I bầu lên Trong nhiệm kỳ mới, Tân Ban Chấp Hành có thể sẽ chỉ định lại một TKTS khác. Chính vì do BCH bầu lên mà bản báo TKTS đã không lên tiếng trước Đại Hội, trừ 3 lần lên trước micro để xin rút tên ra khỏi các liên danh được đề cử vào chức Tổng Thư Ký Hội, UV Sân Khấu và UV Vũ.



TU THỂ MIỆNG. (Phan Rí) Đã nhận được hết. Mong làm được những điều như anh nói trong thư.

NG NHƯ MÂY (PT). Thảo nào. Thơ độ này khác lắm. Sẽ đăng. Cảm ơn lá thư. Nền in typo, đứng in ronéo, không được sạch sẽ. Có lẽ tôi sắp rời tờ Khởi Hành, vì tờ báo sẽ quân đội hóa và chỉ đăng bài của Hội Viên Hội VNSQĐ. Thân.

Ô. HOÀNG BÁCH KHOA, Ty trị sự sẽ gửi những số báo ông thiếu. Ông cứ nhận 13 số với 20 và tiền tem bảo đảm.

PHẠM TRỌNG NGHĨA, 4801. Nhất định là tôi sẽ không thể làm gián đoạn lá thư. Dù chẳng tin gì.

NHÂN TIN.

ĐOÀN HUY NCAO, PHẠM NHƯỘC THẢO, NGUYỄN HỮU TRỰC, ở đâu? Liên lạc gấp để chuyển căn (Nguyễn Tùng, Hộp thư 20 Vũng Tàu).

NHÂN ĐƯỢC

Nguyễn Tùng, Nguyễn Hữu Hạ, Nguyễn minh Nữ, Nguyễn Đức Nhân, Nguyễn nguy Đạt, Hoàng Lộc Nguyễn thị Mỹ Uyên, Đoàn Bằng, Hồ Ngọc Ngự, Trần Cẩm, Tạ Thái.

HUỲNH HỮU ỦY: Sẽ chuyển giao cho anh bài lên tiếng của họa sĩ Hoàng đáng Nhuận,

CHU VĂN HÀ. - Sẽ đăng bài Chiến Sĩ Bị Đốt. Anh gửi thêm nữa đi.

NGUYỄN TÔN NHAN (Long Xuyên).— Siêu lạc nhĩ. Thơ đọc rồi. Văn nhắc đến câu.

NGUYỄN NGUYỄN PHƯƠNG.— Ấy này vì phút gặp mặt giữa hai chuyến xe đó. Sẽ có thư cho anh.

nguyên nhật duật..

(tiếp theo trang 4)

những nhà văn đủ điều kiện ý thức và độc lập. Thiếu ý thức chế tác cách thể biểu hiện, thiếu rai năng sử dụng ngôn ngữ, thiếu nếp sống độc lập về mặt xã hội và kinh tế đối với độc giả, thì làm sao tự thành được những tác phẩm đáng kể? Việc gì bây giờ? Câu hỏi này còn âm ảnh, người viết còn phải viết trong nỗi khốn đốn, trong sự khiếp nhược, trước sự thẳng thắn của những sức mạnh tập thể vô tổ chức đang đè nén ý thức sáng suốt mong manh của cá nhân. Chừng nào còn viết theo sự thôi thúc bên ngoài (dù cảm thấy từ trong hồn mình), chừng đó nhà văn còn nô lệ. Nhưng, cái vòng lẩn quẩn: để có thể độc lập về mặt xã hội và kinh tế,

phải có những điều kiện vật chất tối thiểu, muốn đạt được những điều kiện này, lại phải hi sinh sự tự do sáng tác từ bỏ quan niệm độc lập trong một thời gian không ngắn — giữa thời thế này — Ai là nhà văn có thể đủ năng lực vượt qua cái vòng lẩn quẩn đó. Và chừng nào những người viết thực sự quan tâm đến ngôn ngữ văn chương sẽ tạo được độc giả ở Việt Nam này? Bao giờ mới quan tâm đến ngôn ngữ văn chương? mới khỏi bị coi là dấu hiệu của sự tận diệt văn chương bằng ngôn ngữ suông, là chứng liệu của một sự triệt để hóa quá đáng bằng cách quay về nguồn gốc xa vời của văn chương đúng nghĩa, bao giờ mới quan tâm này mới được nhìn nhận một cách tích cực là kết quả của sự khám phá những hình thái cơ bản hữu hạn tính nơi con người không ảo tưởng, nơi con người không còn một tham vọng mù quáng nào để nhân danh khi xử dụng ngôn ngữ văn chương?

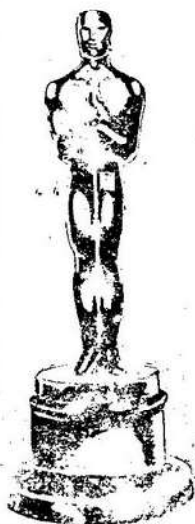
TUẦN NÀY Một siêu phẩm ngoại hạng của COLUMBIA FILMS
Do Hãng TRẦN QUỐC BÌNH chọn lọc và phát hành

ĐỘC QUYỀN

TẠI RẠP LỚN
CÓ MÁY LẠNH:

EDEN

Hai chục năm đứng mới lại có một đại xuất phẩm xứng đáng để Hàn Lâm Viện Nghệ Thuật Hoa Kỳ trao tặng 6 giải OSCAR, một lần nữa mang vinh hạnh về cho đại văn hào CHARLES DICKENS cha đẻ cuốn tiểu thuyết lừng danh thế giới OLIVER tác phẩm của ông đã từng bán hàng chục triệu cuốn.



6
O
S
C
A
R



ĐƯA TRẺ MÒ CÔI

- Một dấu son đỏ chói của nền Điện Ảnh Mỹ với một cốt chuyện lâm ly, thâm thiết, được diễn tả bằng những lời ca, tiếng nhạc để tạo thành bầu không khí vui tươi và đã oanh liệt đoạt 6 OSCAR năm 1969.
- 1) Phim hay nhất. 2) Đạo diễn xuất sắc nhất. 3) Phim ca nhạc hay nhất. 4) Giám đốc nghệ thuật tài ba nhất. 5) Trình bày hợp ca xuất sắc nhất. 6) Âm thanh tuyệt vời nhất.
- 2 giờ 30 phút giải trí xứng đáng cho cả gia đình: XEM ! NGHE ! THƯỜNG THỨC ! Siêu phẩm OLIVER!

Với thành phần tài tử xuất sắc: RON MOONDY, OLIVE REED, SHANI WALLIS và thần đồng MARK LESTER trở hân JOSELITO.

Màn Ảnh PANAVISION — Màn TECHNICOLOR
Nói tiếng Pháp — Phụ đề Việt, Anh, Hoa